



Đức Tổng Giám Mục: Joe S. Vásquez
Đức Giám Mục Phụ Tá: Italo Dell'Oro, CRS

Lm. Gioan Viannê Nguyễn Ngọc Thụ
Đại Diện Đức Tổng Giám Mục
Chủ Tịch Cộng Đồng Công Giáo VN
281-495-8133

Hội Đồng Giáo Dân, TGP Galveston-Houston

Chủ Tịch: Ô. Phêrô Đình Đức Hiệp
GX. Đức Mẹ Lộ Đức - (346) 280-0791

Phó CT Nội Vụ: Ô. Giuse Ngô Quang Tuyền
GX Đức Mẹ La Vang - (713) 897-9222

Phó CT Ngoại Vụ: Ô. Giuse Ng. Thanh. Xuân
GX Các Thánh Tử Đạo Việt Nam
(832) 260-5016

Tổng Thư Ký: Ô. Phêrô Nguyễn Phương Kevin
GX Đức Kitô Ngôi Lời NT - (832) 451-0591

Thành viên: CT HĐMV các giáo xứ và cộng đoàn

Thánh lễ cuối tuần

GX. CÁC THÁNH TỬ ĐẠO VIỆT NAM

TB: 6:00 pm - CN: 7:00; 9:00; 11:00 am; 1:00 pm

Lm. Gioan Trần Đình Khả

Lm. Giuse Phan Đình Lộc

Pt. Anthony Tú Nguyễn

Pt. Victor Tú Tăng

Pt. Thomas Thanh Hồ

10610 Kingspoint Rd. - Houston, TX 77075

713-941-0521

GX. ĐỨC KITÔ NGÔI LỜI NHẬP THỂ

TB: 6:00 pm - CN: 7:00 am; 9:00 am; 11:00 am;
2:00 pm; 7:00 pm

Lm. Gioan Viannê Nguyễn Ngọc Thụ

Lm. Giuse Bùi Phương Tiến

Pt. Vincente Đoàn Hồng Phúc

Pt. Giuse Maria Phạm Harry Hưng

8503 S. Kirkwood Rd. - Houston, TX 77099

281-495-8133

GIÁO XỨ ĐỨC MẸ LA VANG

TB: 6:00 pm - CN: 7:30; 9:15; 11:00 am; 6:00 pm

Lm. Giuse Đình Văn Nghi, OP.

Lm. Giuse Trần Trung Liêm, OP.

Lm. Đaminh Nguyễn Trinh Quang, OP.

12320 Old Foltin Rd. - Houston, TX 77086

281-999-1672

GIÁO XỨ ĐỨC MẸ LÔ ĐỨC

Thứ Bảy: 6:00 pm (Bilingual)

CN: 7:00am; 9:00am; 11:00am;

4:00pm (English); 6:00pm

Lm. Gioan Baotixita Nguyễn Minh Đức, OP.

Lm. Phêrô Phạm Duy Khánh, OP.

Lm. Vincente Nguyễn Hoàng, OP.

Pt. Gioan B. Đào Đình Ân

Pt. Vincent Nguyễn Tri Lý

6550 Fairbanks N. Houston, Houston, TX 77040

713-939-1906

CỘNG ĐOÀN THÁNH TÂM

Giáo Xứ Chánh Tòa Thánh Tâm

CN: 9:00 am

Lm. Phaolô Hoàng Lê Phong, SCJ.

1701 San Jacinto St. - Houston, TX 77002

713-659-1561 ext. 134

CỘNG ĐỒNG CÔNG GIÁO VIỆT NAM TỔNG GIÁO PHẬN GALVESTON-HOUSTON VIETNAMESE CATHOLICS OF THE ARCHDIOCESE OF GALVESTON-HOUSTON

DỪNG LẠC

8503 S. Kirkwood Rd. - Houston, Texas 77099 - Phone: 281-495-8133
www.cgvnhouston.org

Chúa Nhật XXX Thường niên - Năm A, Ngày 25-10-2026
*** Xh 22: 20-26; * 1Tx 1: 5c-10; * Tin Mừng Chúa Giêsu Kitô theo Thánh Matthêu 22: 34-40**

MỘT TÌNH YÊU DUY NHẤT

SUY NIỆM LỜI CHÚA

“Mến Chúa và yêu tha nhân như chính mình – đó là tóm lược tất cả Lễ Luật và Ngôn Sứ” – Chúa Giêsu khẳng định với chúng ta như vậy. Như thế, đức ái – vừa quy hướng về Chúa, vừa quy hướng về tha nhân – là một giới răn duy nhất và là nền tảng cho đời sống Kitô hữu. Đó cũng là bản chất và là nền móng cho đời sống Đức Tin. Đời sống Kitô hữu là sự tham dự vào chính bản tính của Thiên Chúa, Hữu thể siêu việt. “Thiên Chúa là Tình yêu” như Thánh Gioan tác giả Tin Mừng lặp đi lặp lại nhiều lần để giúp chúng ta nhận ra bản tính của Thiên Chúa. Tình yêu bao trùm đời sống Kitô hữu. Đó là một tình yêu duy nhất, nhưng được diễn tả ở hai chiều kích: Thiên Chúa và tha nhân. Hai chiều kích này như hai mặt của một tấm huân chương, không thể có mặt này mà thiếu mặt kia. Mến Chúa mà không yêu tha nhân sẽ là ảo tưởng lý thuyết; yêu tha nhân mà không mến Chúa sẽ mất đi chiều kích siêu nhiên và có thể chỉ dừng lại ở tình yêu vụ lợi.

Lời Chúa trong sách Xuất Hành đưa ra những vụ việc cụ thể, liên quan đến người ngoại kiều, người nghèo và người mắc nợ. Trong mọi trường hợp, phải đặt tình yêu tha nhân lên trên hết. Phải đối xử với tha nhân như những nhân vị, những con người chứ không phải đồ vật. Thiên Chúa khẳng định: Ngài đứng về phía những người đau khổ để bênh vực họ. Ai xúc phạm người nghèo, người ngoại kiều hay người mắc nợ là xúc phạm chính Chúa, vì Ngài là Đấng nhân từ.

Bất cứ người Do Thái nào khi nghe lời tuyên bố của Chúa Giêsu trong Tin Mừng hôm nay đều dễ dàng nhận ra đó là Giáo Huấn của Cựu Ước. Quả vậy, lệnh truyền “Người phải yêu mến Thiên Chúa của người hết lòng, hết linh hồn và hết trí khôn người” đã được Thiên Chúa phán qua ông Môisen và được ghi trong sách Đệ Nhị Luật (x. Đnl 6, 4-5). Đây cũng là lời kinh mà những người Do Thái đạo đức lặp lại mỗi lúc khởi đầu một ngày mới, được gọi là lời kinh “Shema Israel – Hãy nghe đây, Israel”. Lời kinh này giúp họ hướng lòng lên Chúa và chuyển tâm thực thi giáo huấn của Ngài. Theo quan niệm thời bấy giờ, con người được cấu thành bởi ba yếu tố: trái tim, linh hồn và tâm trí. Yêu Chúa hết lòng, hết linh hồn và hết trí khôn tức là dành cho Chúa một tình yêu trọn vẹn, không san sẻ và không tính toán, nhưng hoàn toàn quy thuận về Chúa.

Lệnh truyền “Người phải yêu người thân cận như chính mình” cũng đã được ghi trong sách Lêvi (x. Lv 19, 18). Đối với Chúa Giêsu, giới răn này cũng giống giới răn trước và không thể tách rời. Đây chính là một trong những điểm ưu việt trong giáo huấn của Chúa Giêsu. Thông thường, khi so sánh giá trị giữa hai thực tại, người ta xếp hạng thứ nhất và thứ nhì. Ở đây, Chúa Giêsu không xếp hạng như thế. Nếu Người gọi giới răn mến Chúa là **giới răn trọng nhất và là giới răn thứ nhất**, thì yêu người là giới răn **cũng giống như giới răn trước**, tức là có giá trị ngang nhau. Mến Chúa yêu người là một giới răn duy nhất hướng tới hai đối tượng, hai chiều kích. Hai chiều kích này bổ túc cho nhau và làm nên lòng mến hoàn hảo. Tình yêu dành cho Chúa là tình yêu không biên giới (hết lòng); tình mến dành cho tha nhân được đo lường bằng tình yêu mà người ta muốn người khác làm cho mình,



CỘNG ĐOÀN HOLY ROSARY

CN: 3:15; 6:30

Lm. Anthony Trần Ngọc Hùng, OP
3617 Milam St. - Houston, TX 77002
713-518-2319

CỘNG ĐOÀN ST. CHRISTOPHER

CN: 4:30

Lm. Giuse Lê Thu
8150 Park Place - Houston, TX 77017
713-645-6614

CD. ST. JUSTIN TỬ ĐẠO

CN: 12:00

Lm. Giuse Phêrô Nguyễn Ngọc Linh
Pt. Son (Sean) Nguyễn
13350 Ashford Point Dr. Houston, TX 77082
281-556-5116

Giáo xứ Mỹ

có thánh lễ Việt ngữ cuối tuần

TB: 8:00 pm

St. Elizabeth Ann Seton
6646 Addicks Satsuma Rd. Houston, TX 77084
281-463-7878

TB: 7:00 pm

St. Francis de Sales
8200 Roos Rd. Houston, TX 77036
713-774-7475

LIÊN ĐOÀN THIẾU NHI THÁNH THỂ

Tổng Tuyên Ủy: Lm. Trần Sơn Steven
Trưởng Phêrô Võ Khanh Tony (GX/CTTĐVN)
832-455-5961

LIÊN HỘI CÁC BÀ ME CÔNG GIÁO

Tổng Linh Hướng: Lm. Giuse Bùi Phương Tiên
Bà Nguyễn Thị Anna (GX/Đ. Kitô NLNT)
713-517-1621

LIÊN ĐOÀN LIÊN MINH THÁNH TÂM

Tổng Linh Hướng: Lm. Nguyễn J. Phong
Ông Nguyễn Thanh Xuân
832-260-5016

LIÊN ĐOÀN TỔNG ĐO FÁTIMA

Tổng Linh Hướng: Lm. Anthony Trần Ngọc Hùng
713-518-2319
Ông Nguyễn Quang Hưng (GX Ngòi Lờ)
713-894-7411

ĐẠO BINH ĐỨC MẸ (LEGIO MARIE)

Tổng Linh Giám Curia:
Lm. Phêrô Phạm Duy Khánh, OP.
Trưởng Curia Giuse Nguyễn Ngọc Thiên
832-433-2198

PHONG TRÀO CURSILLO

Tổng Linh Hướng:

Trưởng Lãnh Đạo: Maria Nguyễn Thu Trang
713-303-7982

LH. ĐOÀN DÒNG BA ĐA MINH

Tổng Linh Hướng:
Lm. Đa Minh Nguyễn Trinh Quang, OP
Anna Trương Nguyễn Yên
832-616-1355

TUYÊN UỶ NHÀ THƯƠNG

Lm. Anthony Trần Ngọc Hùng
713-757-1000 ext. 1624
Lm. Gioan Nguyễn Mạnh Hùng
832-425-5116

PHÁT THANH TIN YÊU

Tuyên Ủy: Lm. Gioakim Nguyễn Duy Lộc, C.S.s.R.
832-867-5741

Văn Phòng Ôn Gọi Linh Mục và Tu Sĩ
713-652-8239

Đại Chủng Viện St. Mary
713-686-4345

“yêu người như mình ta vậy”. Mến Chúa yêu người cũng là chu toàn Lễ Luật và truyền thống Ngôn Sứ. Đây là mối bận tâm lớn nhất của những người Do Thái mộ đạo. Họ lo làm sao để thực hành những quy định của Lễ Luật và giáo huấn của các Ngôn Sứ. Đó chính là con đường nên hoàn thiện trước mặt Chúa. Đối với Chúa Giêsu, con đường nên hoàn thiện trở thành đơn giản hơn và ai cũng có thể thực hiện được, **đó chỉ là mến Chúa yêu người.**

Lòng mến làm nên sức sống của một cộng đoàn Kitô hữu. Thánh Phaolô diễn giải điều này khi Ngài có những nhận định rất tích cực đối với tình bác ái của cộng đoàn tín hữu Thessalonica (Bài đọc II). Vị Tông Đồ xác nhận rất nhiều việc tốt lành mà cộng đoàn này đã thực hiện, và như thế, họ đón tiếp chính Chúa Kitô. Thánh nhân cũng ca ngợi cách thức cộng đoàn này đã sống trong tình yêu Chúa. Khi làm như thế, “anh em trở nên những mẫu mực cho mọi tín hữu... đầu đầu người ta cũng nghe biết lòng tin anh em đặt vào Thiên Chúa, khiến chúng tôi không cần phải nói gì nữa”. Hai mươi thế kỷ đã qua, chứng từ đức tin và tình mến thể hiện trong cuộc sống của các Kitô hữu Thessalonica là gợi hứng cho những cộng đoàn tín hữu hôm nay.

Trong tháng Mười, chúng ta cùng nhìn lên Đức Trinh Nữ Maria. Mẹ là mẫu mực của các tín hữu. Cuộc sống trần gian của Đức Trinh Nữ hòa quyện niềm vui và đau khổ, nhưng Mẹ vẫn luôn luôn trung thành và tin thác vào Chúa. Mẹ là người thực sự “yêu Chúa hết lòng, hết linh hồn và hết trí khôn”. Những lúc gian khổ của đời Mẹ như khi gian nan cơ cực tại Be Lem, khi trốn sang Ai Cập, và nhất là vào giờ phút đứng dưới chân Thập Giá. Trong mọi hoàn cảnh Đức Trinh Nữ thành Nagiarét vẫn kiên trung, can đảm, cậy trông và một lòng mến Chúa. Xin Mẹ dạy chúng ta mến Chúa yêu người, như một tình yêu duy nhất, tỏa hương thơm ngát trong cuộc đời.

+TGM. Giuse Vũ Văn Thiên

LUẬT YÊU MẾN

Người Do Thái có quá nhiều luật lệ. Họ lại có thái độ duy Lễ Luật. Nên tí mị tuân giữ tất cả mọi điều. Không còn biết điều nào là chính điều nào là phụ nữa. Hôm nay, nhận một câu hỏi. Chúa Giêsu đã cho ta biết chỉ có một điều luật quan trọng: **LUẬT YÊU MẾN.** Luật này có 2 khía cạnh.

1) Yêu mến Thiên Chúa hết lòng, hết linh hồn, hết trí khôn. Nghĩa là yêu mến hết

khả năng, hết sức lực. Ta phải yêu mến Chúa như thế thật hợp tình hợp lý.

Vì Chúa đáng yêu đáng mến vô cùng. Chúa là nguồn mạch mọi sự thiện hảo. Ngài là toàn chân, toàn thiện, toàn mỹ. Nơi Ngài không có một tí vết, khuyết điểm nào. Trong đời sống ai cũng yêu thích những gì tốt đẹp. Chúa là Đấng vô cùng tốt đẹp. Yêu mến Ngài là điều tự nhiên. Ai hiểu biết cũng đều yêu mến Chúa. —→

Ban Điều Hành Bản Tin Dũng Lạc

Ô. Nguyễn Văn Mẫu	713-231-6242 - mauvnguyen@yahoo.com
Ô. Nguyễn Đức Chính	713-269-0554 - chinhhandhuong@gmail.com
Ch. Hiền Lê	281-495-8133 - dunglacad@gmail.com

Muốn nhận Bản Tin Dũng Lạc qua email xin gửi điện thư yêu cầu về:
mauvnguyen@yahoo.com

Chương Trình Phát Thanh Tin Yêu: Saigon-Houston lần sóng 900 AM
từ 4:00 đến 4:45 chiều Chúa Nhật

Phụ Trách

AC. Trần Tú - Mai Dung	281-467-5223 - Traneight1117@sbcglobal.net
A. Đỗ Minh Tân	281-736-7970 - tanm1000@gmail.com



CHÚA NHẬT 30 THƯỜNG NIÊN NĂM A
Mt 22, 34-40

ĐẶC TRÁCH:

MUC VỤ GIỚI TRẺ

Lm. Nguyễn Cao Trường Sơn
832-788-1636

MUC VỤ GIA ĐÌNH

Lm. Gioa Kim Nguyễn Duy Lộc
832-867-5741

PHUNG VỤ

Lm. Gioan Nguyễn M. Hùng
832-425-5116

THÁNH NHẠC

Lm. Giuse Phan Đình Lộc
(281) 414-8334

GIÁO LÝ

Lm. Đình Văn Nghị, OP
281-999-1672

BÁC ÁI, XÃ HỘI - LIÊN TÔN

Lm. Anthony Trần Ngọc Hùng, OP
713-529-4854

DÒNG CHÚA CỨU THẾ

3417 W. Little York Road
Houston, TX 77091
713-681-5144

DÒNG NỮ ĐA MINH

5250 Gasmer Drive
Houston, Texas 77035
713-723-8250

DÒNG NỮ ĐA MINH Gò Vấp

14639 Bellaire Blvd.
Houston, Texas 77083
346-592-7504

TU VIỆN THÁNH ĐA MINH

12505 Ann Louise Rd.
Houston, TX 77086

(huytrinh <domhuy616@yahoo.com>)

DÒNG NỮ LA SÁN

14562 Cypress N. Houston
Cypress, TX 77429
281-894-7756

DÒNG MẾN THÁNH GIÁ

8138 Lynn St.
Houston, TX 77017
346-571-5116

DÒNG CHÚA THÁNH THÂN

4410 Yoakum Blvd.
Houston, TX 77006
713-529-0405

TU HỘI TÂN HIẾN

20303 Kermier Road
Waller, TX 77484-8743
832-923-7784

TU HỘI GIA ĐÌNH

ME MARIA THẨM VIENG

11663 Quinn Ridge Way
Houston, TX 77038
713-518-2977

Website

Cộng Đồng Công Giáo VN - Houston

www.cgvnhouston.org

Phụ Trách: Pt. Giuse Trần Văn Nhật

nth@nguoinhieu.org

713-870-8955

Hơn nữa Chúa còn là Đấng sinh thành ra ta. Chính Chúa ban cho ta tất cả. Ta có mặt ở đời này là do ý định của Chúa. Tất cả những gì chúng ta có và chúng ta là đều bởi Chúa. Chúa là vị ân nhân lớn nhất của ta. Yêu mến Chúa là việc làm không những tự nhiên mà còn là bổn phận nữa.

2) Yêu người thân cận như chính mình. Đó là điều răn thứ hai mà Chúa Giêsu nói cũng giống như điều răn thứ nhất. Thực ra đó chỉ là một điều răn vì những lý do sau:

Yêu Chúa và yêu người là hai khía cạnh của một tình yêu. Tình yêu chân thật là tình yêu không có giới hạn, không có loại trừ. Vì thế đã yêu Chúa thì phải yêu người. Nếu tình yêu bị giới hạn, có loại trừ thì sẽ trở thành giả tạo.

Tình yêu đối với tha nhân kiểm chứng tình yêu đối với Thiên Chúa. Thánh Gioan Tông Đồ đã nói: “Nếu ai nói: Tôi yêu mến Thiên Chúa mà lại ghét anh em mình, người ấy là kẻ nói dối; vì ai không yêu thương người anh em mà họ trông thấy, thì không thể yêu mến Thiên Chúa mà họ không trông thấy. Đây là điều răn mà chúng ta nhận được từ nơi Người: Ai yêu mến Thiên Chúa, thì cũng yêu thương anh em mình” (1Ga 4, 20-21).

Còn hơn thế nữa. Ai yêu anh em là yêu chính Chúa. Vì Chúa ở trong anh em. Hơn thế nữa, Chúa ẩn thân trong những anh em bé mọn nhất. Vì thế trong ngày phán xét Chúa nói với ta rằng: “Ta bảo thật cho các người: mỗi lần các người làm như thế cho một trong những anh em bé nhỏ nhất của Ta đây, là các người đã làm cho chính Ta vậy” (Mt 25, 40).

Tất cả mọi điều răn khác đều quy về hai điều răn này. Nếu ta giữ trọn vẹn giới răn này, không những ta chu toàn Lễ Luật mà còn góp phần xây dựng một thế giới mới, thế giới chan hòa yêu thương, chan hòa tình người. Và đó chính là khởi điểm của Thiên Đàng mai sau.

GOI Ý CHIA SẺ:

- 1) Yêu mến Chúa hết tâm hồn, hết trí khôn. Bạn thấy điều này có hợp tình hợp lý không?
- 2) Tại sao ta phải yêu tha nhân?
- 3) Bạn có cảm nghiệm được niềm vui khi ta yêu thương không?
- 4) Bạn nghĩ thế nào về một thế giới trong đó chỉ có những người yêu thương nhau.

+TGM. Giuse Ngô Quang Kiệt

NHỮNG BƯỚC CHÂN

thiên liêng, nên những bước chân hàng ngày tôi đi trên mặt đất rất liên quan đến những ý nghĩa thiêng liêng.

Hướng chân đi.

Đi, là đi đâu. Đi không định hướng sẽ là cuộc đi thiếu năng lực. Vì không có lý tưởng để tiến tới nên chân mỗi mệt lã. Rồi, cuộc đời là cuộc đi buồn bã. Có bước chân ban sáng, có bước chân chiều tà. Bước đi trong đời, ai cũng mang một trong hai bước chân đó. Đức Kitô biết rõ những loại chân này, nên Ngài nói với các môn đệ: “*Khi còn sáng ngày Ta phải làm việc của Cha Ta. Đến tối không ai còn làm việc nữa*” (Ga. 9: 4). Thời gian sẽ ngăn lại, bước chân ta chậm theo dòng đời. Bình minh gọi, kẻ không bước đi sẽ muộn phiền hồi tiếc khi chiều buông xuống.

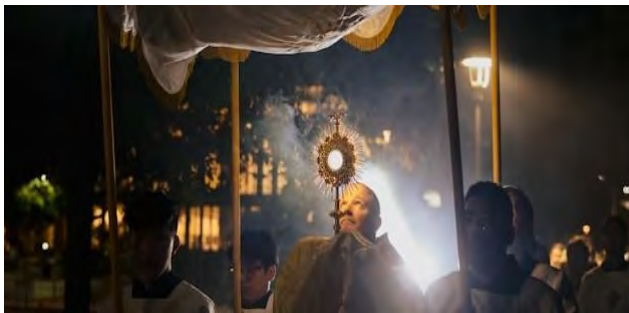
Có người đi ban đêm. Có kẻ đi ban ngày. Có người đi trên đường. Có kẻ đi dưới rãnh. Có nhiều thứ đi. Có nhiều thứ bước chân. Khi Đức Kitô bị bắt thì có những bước chân chạy trốn mà cũng có những bước chân đến gần. Khi Đức Kitô

Đọc tiếp trang 14 ➔



Nói đi vào hoặc đi ra là nói đến những bước chân. Nhưng khi vào đời, tôi không vào đời bằng chân vì tôi chỉ là hài nhi không biết đi. Ra khỏi cuộc đời, tôi cũng chẳng ra khỏi bằng chân vì tôi chết. Như thế, vào đời hay ra khỏi cuộc đời là những bước chân thiêng liêng. Đó là những bước chân liên quan đến hạnh phúc và ơn cứu độ.

Trong khoảng thời gian từ lúc tôi mới sinh ra, không biết đi, đến khi tôi không thể đi vì tôi chết, là một hành trình thật dài. Trong hành trình dằng dặc này của cuộc sống, tôi bước những bước chân. Tôi đi. Tôi đi rất nhiều. Vì tôi vào đời đón sự sống bằng bước chân thiêng liêng. Tôi từ già cuộc đời, ra khỏi sự sống bằng vết chân



Tác giả: **Nicholas Nogueira**

Dẫn nhập – Thinh lặng trước màu nhiệm.

Trong thời kỳ sơ khai của Giáo Hội, khi các tín hữu tụ họp trong các hang toại đạo, họ đến đó không phải vì một biểu tượng hay một câu chuyện, nhưng để gặp gỡ chính Đức Kitô hằng sống. Đấng đã hứa rằng: “*Thịt tôi thật là của ăn, và máu tôi thật là của uống*” (Ga 6, 55). Hai ngàn năm sau, nhiều người vẫn tuyên xưng chân lý ấy, nhưng vẫn đang vật vả để cảm nhận hết sức nặng của nó. Ngay cả nhiều người Công Giáo đạo đức, khi đứng trước Nhà Tạm, vẫn có nguy cơ quên rằng Đấng đang hiện diện trước mặt mình cũng chính là Vị Thiên Chúa đã phán từ núi Sinai và đã chịu treo trên Thập Giá. Việc canh tân đức tin vào Thánh Thể không khởi đi từ những cuộc tranh luận, nhưng bằng lòng kính sợ và thán phục trước mầu nhiệm.

Những nét khái quát về lòng tôn kính qua dòng lịch sử.

Ngay từ những thế kỷ đầu tiên, Giáo Hội đã diễn tả niềm tin vào sự hiện diện đích thực của Đức Kitô qua những cử chỉ tôn kính của thân xác. Thánh Cyrillô thành Giêrusalem hướng dẫn những người vừa lãnh nhận Bí Tích Rửa Tội hãy đặt hai bàn tay “*như một ngai tòa để đón nhận Vua*”.[1] Tertullianô cảnh báo rằng Thánh Thể không được lãnh nhận “*ngoại trừ từ tay của thừa tác viên*”. Khi thời kỳ bách hại chấm dứt và các nhà thờ đóng kín tín hữu, sự cẩn trọng trong Phụng Vụ đã khiến lòng đạo đức trở nên sâu sắc hơn: quỳ gối, chay tịnh, xưng tội trước khi rước lễ. Đây không phải là những cử chỉ của sự xa cách mà là của lòng khao khát, những cách thức của con người để nhận biết sự gần gũi của Thiên Chúa.

Tại Giáo Hội Tây Phương theo truyền thống Latinh, tập tục rước lễ bằng lưỡi dần dần hình thành, không phải vì nghi ngờ giáo dân, nhưng vì trực giác rằng những gì thánh thiêng

LÒNG TÔN KÍNH THÁNH THỂ

đòi hỏi một cung cách thánh thiêng. Các nhà thần học thời Trung Cổ xem sự phát triển này như một hành vi của tình yêu: điều mà trước đây đôi tay từng nâng đỡ, thì nay chính chiếc lưỡi trực tiếp lãnh nhận, biểu thị rằng chính Ngôi Lời đang nuôi

dưỡng dân Người. Thánh Tôma Aquinô dạy rằng: “*Vì lòng tôn kính đối với Bí Tích này, không gì được chạm đến Bí Tích ấy ngoài những gì đã được thánh hiến.*”[2] Những quy định liên quan đến thân xác trong Giáo Hội chưa bao giờ chỉ là những luật lệ tùy tiện; đó là một bài giáo lý được diễn tả bằng hành động, đào luyện tâm hồn biết tôn thờ.

Thân Mình được hiến trao vì chúng ta.

Thánh Thể không phải là một ý niệm, nhưng là một thân mình; và thân mình có một ngôn ngữ riêng để diễn tả sự hiện diện. Trong lời truyền dạy của Đức Kitô: “*Hãy cầm lấy mà ăn*”, các động từ ấy mang tính cụ thể và thân tình. Khi Ngôi Lời trở nên xác phàm, Đấng Vô Biện đã chấp nhận để con người chạm đến; và khi bánh trở nên chính Ngôi Lời, con người hữu hạn phải học biết cách đón nhận Người với lòng kính sợ. Quên đi “ngữ pháp” ấy là có nguy cơ biến mầu nhiệm thành thói quen.

Thánh Phaolô cảnh báo các tín hữu Côrintô rằng: “*Ai ăn và uống mà không phân biệt được Thân Thể Chúa, là ăn và uống án phạt mình*” (1 Cr 11, 29). Lòng tôn kính gìn giữ khả năng phân định ấy. Nó nhắc người tín hữu rằng việc rước lễ vừa là một lời mời gọi, vừa là một lời cảnh báo; vừa là lòng thương xót, vừa là uy linh của Thiên Chúa. Những cử chỉ của chúng ta trước bàn thờ: quỳ gối, cúi mình, cung kính đón nhận Thánh Thể, chính là những lời tuyên xưng đức tin hùng hồn hơn mọi ngôn từ.

Ăn cuộn sách.

Trong thị kiến của Ngôn Sứ Êdêkien, ông được truyền lệnh hãy ăn một cuộn sách chứa đầy lời của Thiên Chúa; và trong miệng ông, cuộn sách ấy ngọt như mật ong (x. Ed 3, 1–3). Hình ảnh ấy báo trước màu nhiệm Thánh Thể, nơi Ngôi Lời không chỉ được đọc lên mà còn được đón nhận như của ăn. “Ăn cuộn sách” nghĩa là để mặc khám phá sâu vào tận nội tâm

cho đến khi định hình tư tưởng và ước muốn của con người. Trong việc rước lễ, người Kitô hữu trở thành một lời chú giải sống động về Kinh Thánh. Thánh Augustinô đã diễn tả nghịch lý ấy thật đơn sơ: “*Hãy tin, và bạn đã ăn.*”[3]

Tuy nhiên, hành vi thánh thiêng ấy lại tạo nên một sự tương phản đầy kinh ngạc với lệnh cấm trong sách Lêvi về việc ăn máu (Lv 17, –14). Đối với Israel, máu thuộc trọn về Thiên Chúa, là dấu chỉ của sự sống, nên tuyệt đối không được xúc phạm. Đức Kitô kiện toàn Lễ Luật khi hiến ban chính Máu của Người, không phải như một sự vi phạm, nhưng như một lời mời gọi. Người trao ban điều trước đây từng bị cấm, để nhân loại được thông phần vào chính sự sống của Thiên Chúa. Sự gây vấp phạm trong lời Người: “*Nếu các ông không ăn thịt và uống máu Con Người, các ông không có sự sống nơi mình*” (Ga 6, 53), cũng chính là thước đo của hồng ân mà Người ban tặng.

Tư thế của đức tin.

Lòng tôn kính là đức tin được diễn tả cách hữu hình. Quỳ gối, chay tịnh, thinh lặng sau khi rước lễ, đó là ngôn ngữ thân xác của Phụng Vụ. Những thực hành ấy không phải là sự hoài niệm về quá khứ, nhưng là điều cần thiết, nhất là trong một thời đại đề cao sự tiện lợi hơn đời sống chiêm niệm. Những cử chỉ của các Thánh chưa bao giờ chỉ là vấn đề sở thích cá nhân, nhưng diễn tả một chân lý thần học: Thánh Thể là sáng kiến tự hạ của Thiên Chúa, chứ không phải là sản phẩm do con người tạo nên.

Trong Huân Thi *Memoriale Domini*, Giáo Hội nhắc rằng: “*Cách thức trao Mình Thánh Chúa phải diễn tả lòng tôn kính cao nhất có thể.*”[4] Dù các tín hữu rước lễ bằng tay hay bằng lưỡi, đứng hay quỳ, điều cốt yếu vẫn là thái độ nội tâm: Tôi có đến gần với niềm xác tín rằng đây chính là Thiên Chúa không? Thánh Gioan Kim Khẩu đã cảnh báo: “*Khi bạn thấy Chúa bị sát tế và vị linh mục đang đứng trước hy tế... hãy tự nhủ rằng: Chính Máu này đã thanh tẩy Thiên Đàng.*”[5] Mỗi người rước lễ đều đang đứng tại nơi Ngôn Sứ Isaia đã đứng, trước bàn thờ với những hòn than hồng rực cháy.

Quên lãng và tưởng nhớ.

Đọc tiếp trang 13 —>



Giám mục Phê-rô Nguyễn Văn Viên

ĐỨC GIÊSU KI-TÔ

- ĐƯỜNG KIẾN TOÀN TỰ DO

WHD (10/9/2026) – Bài viết 'Đức Giêsu Kitô – Đường Kiến Toàn Tự Do' gồm bốn đề mục chính sau đây: (1) Khái Niệm Tự Do, (2) Tự Do Trong Cựu Ước, (3) Tự Do Trong Tân Ước và (4) Theo Đường Kiến Toàn Tự Do Của Đức Giêsu. Việc tìm hiểu chủ đề tự do dưới nhãn quan Kitô Giáo giúp chúng ta hiểu biết hơn về tầm quan trọng của tự do đối với mỗi cá nhân, các cộng đoàn cũng như toàn thể gia đình nhân loại. Việc ý thức đầy đủ hơn về tự do và cách thực thi tự do có trách nhiệm sẽ góp phần quan trọng vào sự phát triển con người toàn diện. Đồng thời, điều đó cũng giúp con người biết góp phần xây dựng ngôi nhà chung của gia đình nhân loại.

(Tiếp theo BTDL/CN-29TN)

3. TỰ DO TRONG TÂN ƯỚC.

3.2 Đức Giêsu Diễn Tả Sự Kiến Toàn Tự Do.

Trong hành trình trần thế, Đức Giêsu luôn diễn tả sự tự do vâng phục của Người đối với Chúa Cha, chẳng hạn như trong diễn từ về công việc của Chúa Con, Người nói: "Tôi không thể tự ý mình làm gì. Tôi xét xử theo như tôi được nghe, và phán quyết của tôi thật công minh, vì tôi không tìm cách làm theo ý riêng tôi, nhưng theo ý Đấng đã sai tôi" (Ga 5, 30); tại Đền Thờ Giêrusalem Người nói với dân Do Thái: "Đấng đã sai tôi vẫn ở với tôi; Người không để tôi cô độc, vì tôi hằng làm những điều đẹp ý Người" (Ga 8, 29). Sau đó, Người nói với những người đang hiện diện về tự do của Người: "Sở dĩ Chúa Cha yêu mến tôi, là vì tôi hy sinh mạng sống mình để rồi lấy lại. Mạng sống của tôi, không ai lấy đi được, nhưng chính tôi tự ý hy sinh mạng sống mình. Tôi có quyền hy sinh và có quyền lấy lại mạng sống ấy. Đó là mệnh lệnh của Cha tôi mà tôi đã nhận được" (Ga 10, 17-18). Những trình thuật này giúp mọi người nhận thức sâu sắc về tương quan giữa Đức Giêsu và Chúa Cha cũng như về sự tự do đích thực được Người thể hiện qua lời rao giảng và hành động. Trong khi dân Do Thái và mọi người trong gia đình nhân loại nói chung có khuynh hướng thể hiện tự do theo ý riêng mình, Đức Giêsu luôn thể hiện tự do qua việc thi hành thánh ý Chúa Cha. Nơi Người, vâng phục không đối nghịch với tự do nhưng chính là cách tự do đạt tới sự viên mãn trong tình yêu đối với Chúa Cha.

Đức Giêsu cho mọi người biết quyền năng và sự tự do của Người vượt trên quyền lực sự dữ nơi con người cũng như sức mạnh thiên nhiên. Chẳng hạn, trong buổi đầu loan báo

Tin Mừng tại Galilê, khi những người Nadarét định giết Người thì Người đã không để họ thực hiện ý định đen tối đó. Thánh Luca trình thuật: "Họ đứng dậy, lôi Người ra khỏi thành – thành này được xây trên núi. Họ kéo Người lên tận đỉnh núi, để xô Người xuống vực. Nhưng Người băng qua giữa họ mà đi" (Lc 4, 29-30); Người dẹp yên sóng gió trên biển Galilê trước sự ngạc nhiên của các môn đệ (Mc 4, 35-41); trong đêm tối, Người đi trên mặt biển mà đến với các môn đệ khi họ đang phải chống chọi với gió ngược để củng cố tinh thần của họ (Mc 6, 45-52); Người làm cho cây và khô héo (Mc 11, 12-14.20); Người biến nước thành rượu trong tiệc cưới tại Cana (Ga 2, 1-11). Lời nói và việc làm của Đức Giêsu biểu lộ quyền năng của Người trên thiên nhiên, đồng thời gọi lại những hành động quyền năng Thiên Chúa trong Cựu Ước (Tv 107, 29; G 9, 8; Xh 16, 14-15; Tv 104, 24). Những phép lạ hay dấu lạ ấy không chỉ biểu lộ quyền năng mà còn cho thấy nơi Đức Giêsu quyền năng cứu độ của Thiên Chúa đang hoạt động cách kỳ diệu nhất.

Khi Gioan Tẩy Giả đang ở trong tù nghe tin về Đức Giêsu thì sai các môn đệ đến hỏi xem Người có phải là 'Đấng phải đến' không, Người nói với họ: "Các anh cứ về thuật lại cho ông Gioan những điều mắt thấy tai nghe: Người mù xem thấy, kẻ què được đi, người cùi được sạch, kẻ điếc được nghe, người chết sống lại, kẻ nghèo được nghe Tin Mừng, và phúc thay người nào không vấp ngã vì tôi" (Mt 11, 4-6). Quả thật, những người điếc, người mù, người què, người cùi là những người phải chịu giới hạn về thể lý hoặc bệnh tật và bị hạn chế trong việc thực hiện một số công việc mà người khác có thể làm. Các khả năng thể lý của những người như vậy có thể bị mất hoặc suy giảm chức năng, nghĩa là họ bị giới hạn trong việc thực

hiện một số điều mình muốn. Đức Giêsu đã cứu chữa và giải thoát họ khỏi những giới hạn do bệnh tật gây nên. Khi đem lại cho họ sự tự do về mặt thể lý, Đức Giêsu mời gọi họ hướng về sự tự do cao cả hơn về mặt thiêng liêng. Nghĩa là họ cần đến với Người để nhờ Người mà hoán cải hầu đón nhận ân sủng dồi dào của Thiên Chúa. Các cuộc chữa lành cũng là dấu chỉ cho thấy thời cứu độ được các Ngôn Sứ loan báo đang được thực hiện nơi Đức Giêsu.

Dù ngôn 'người cha nhân hậu' giúp mọi người nhận diện rõ hơn về sự tự do của con người và sự giải thoát, đem lại tự do của Thiên Chúa. Trình thuật Tin Mừng theo Thánh Luca cho chúng ta biết người con thứ đòi cha chia gia tài để mình tự quyết tương lai. Người cha đã tôn trọng sự tự do của con. Tuy nhiên, người con thứ đã lạm dụng tự do của bản thân, phung phí hết tài sản; hậu quả là lâm cảnh túng thiếu, phải chăn heo cho dân ngoại, đến nỗi muốn ăn thứ heo ăn mà không ai cho. Giữa cảnh túng thiếu và tủi nhục, người con thứ đã nhận ra lầm lỗi, hoán cải và trở về với cha mình. Sự tự do của người con thứ trong việc hoán cải, trở về được người cha đáp lại bằng tình yêu vô điều kiện bởi đứa con hoang đàng chưa bao giờ vắng bóng trong trái tim ông (Lc 15, 11-32). Như vậy, sự tự do của người cha luôn bền vững còn sự tự do của người con thứ lại biến đổi từ 'tự do ra đi', sống đời hoang đàng đến 'tự do trở về'. Trong đó, hậu quả của 'tự do ra đi' là ném mùi tủi nhục còn 'tự do trở về' lại là hồng ân bởi vì 'tự do trở về' của người con thứ gặp gỡ 'tự do trong yêu thương' vô bờ bến của cha mình.

Trong Kinh Lạy Cha, Đức Giêsu dạy các môn đệ cầu nguyện cùng Chúa Cha: "Xin đừng để chúng con sa chước cám dỗ, nhưng cứu chúng con cho khỏi sự dữ" (Mt 6, 13). Quả thật,

có vô số hình thức sự dữ trong gia đình nhân loại, chẳng hạn như quyền lực ma quỷ cũng như các khuynh hướng xấu xa, tội lỗi, áp bức, bất công, bạo lực, bệnh tật, nghèo đói, thiên tai và sự chết. Tự thân, con người không thể giải thoát mình triệt để khỏi các hình thức sự dữ ấy. Lời cầu nguyện mà Đức Giêsu dạy các môn đệ cũng như mọi người trong gia đình nhân loại cho biết rằng Thiên Chúa là Đấng giải thoát con người khỏi mọi hình thức sự dữ và làm cho con người trở thành con cái của Người trong hành trình trần thế và trong Quê Hương Vĩnh Cửu.

Như đã đề cập ở trên, tự do đích thực là tự do song hành với sự thật. Trình thuật Tin Mừng theo Thánh Giôan cho chúng ta biết Đức Giêsu nói với những người Do Thái đã tin Người: *"Nếu các ông ở lại trong lời của tôi, thì các ông thật là môn đệ tôi; các ông sẽ biết sự thật, và sự thật sẽ giải phóng các ông"* (Ga 8, 31-32). Khi khai triển trích đoạn này, Đức Giáo Hoàng Giôan Phaolô II viết: *"Những lời này vừa chứa đựng một đòi hỏi căn bản, vừa là một lời cảnh báo: Đòi hỏi phải có một tương quan chân thành đối với chân lý như là điều kiện cho tự do đích thực và cảnh báo phải tránh mọi thứ tự do ảo tưởng, mọi thứ tự do hời hợt, phiến diện, mọi thứ tự do không đi vào toàn bộ sự thật về con người và thế giới"* (Pope John Paul II, *Redemptor Hominis* 12). Như vậy, tự do được thể hiện cách hoàn hảo và đầy đủ khi được thực thi trong sự thật và theo sự thật chứ không phải là tự do trong gian dối hay gắn liền với sự dữ. Chính sự chọn lựa tự do làm cho sự thật được tỏ lộ và trở nên giá trị sống căn bản cho con người giữa thế giới luôn đầy dẫy sự lẫn lộn giữa các giá trị mà con người khó phân định cách đúng đắn. Nói cách khác, nếu tự do không đặt nền tảng trên sự thật thì những gì con người chọn lựa có thể trở nên nguồn phát sinh các hình thức gian trá và gây tổn thương nghiêm trọng cho con người cũng như các tương quan của con người giữa lòng trần thế.

Khi Đức Giêsu nói với những người Do Thái rằng họ cần được giải phóng khỏi tình trạng nô lệ, họ đáp lại rằng họ thuộc dòng dõi Ápraham và chưa hề làm nô lệ cho ai bao giờ (Ga 8, 33). Người trả lời họ: *"Thật, tôi bảo thật các ông: Hễ ai phạm tội thì làm nô lệ cho tội. Mà kẻ nô lệ thì không*

được ở trong nhà luôn mãi, người con mới được ở luôn mãi" (Ga 8, 34-35). Đồng thời, Người cũng nói với họ: *"Nếu người Con có giải phóng các ông, thì các ông mới thực sự là những người tự do"* (Ga 8, 36). Những người Do Thái tự hào rằng mình là con cháu Ápraham, thuộc về dân được Thiên Chúa tuyển chọn. Họ hiểu tự do theo nghĩa lịch sử, xã hội, dân tộc, nghĩa là họ ý thức mình thuộc về dân riêng Thiên Chúa, khác với các dân tộc khác. Đối với Đức Giêsu, những tiêu chuẩn họ đưa ra không thể đem lại cho họ tự do đích thực. Đặc biệt, tâm hồn họ vẫn bị giam hãm trong bóng tối bởi vì họ không nhận ra Người là Đấng đến để giải thoát họ khỏi ách nô lệ tội lỗi, sự chết cũng như các hình thức áp bức mà họ đang gánh chịu. Điều được nhấn mạnh trong bối cảnh chương 8 Tin Mừng theo Thánh Giôan là họ được giải phóng khỏi nô lệ tội lỗi để được ở lại trong nhà như người con.

Đức Giêsu nói với họ rằng họ đang đối xử với Người không theo cách đối xử của Ápraham bởi vì họ không lắng nghe và tuân phục Lời Người: Họ không nhận ra sự thật, không theo sự thật, nghĩa là không theo Người. Trái lại, họ nuôi hận thù và bị dẫn dắt bởi thế lực dối trá là ma quỷ như chính cha ông họ. Đức Giêsu cho họ biết: *"Cha các ông là ma quỷ, và các ông muốn làm những gì cha các ông ham thích. Ngay từ đầu, nó đã là tên sát nhân. Nó đã không đứng về phía sự thật, vì sự thật không ở trong nó. Khi nó nói dối là nó nói theo bản tính của nó, bởi vì nó là kẻ nói dối, và là cha sự gian dối"* (Ga 8, 44). Với Đức Giêsu, ma quỷ là 'cha của sự gian dối', nghĩa là kẻ dẫn con người xa rời Thiên Chúa, xa rời sự sống, xa rời tự do và hạnh phúc đích thực.

Trong cuộc thương khó, khi Philatô hỏi Đức Giêsu có phải là vua không, Người trả lời: *"Chính ngài nói rằng tôi là vua. Tôi đã sinh ra và đã đến thế gian nhằm mục đích này: Làm chứng cho sự thật. Ai đứng về phía sự thật thì nghe tiếng tôi"* (Ga 18, 37). Đức Giêsu là Sự Thật, Người giải thoát con người khỏi ách nô lệ tội lỗi và làm cho con người trở thành con cái Thiên Chúa, con cái của Đấng là Nguồn Gốc và Cùng Đích của toàn thể thụ tạo. Nơi Đức Giêsu, con người nhận ra sự thật trọn vẹn được biểu lộ trong sự tự do viên mãn. Hoa trái sự thật và sự tự do ấy được biểu lộ cách

hoàn hảo trong sự phục sinh của Người. Nhờ đó, mọi người trong gia đình nhân loại nhận ra chiến thắng khải hoàn của Đức Giêsu trên tội lỗi, sự chết cũng như các thế lực sự dữ đang trói buộc con người.

Hình ảnh Đức Giêsu chịu đóng đinh trên Thập Giá là hình ảnh 'mất tự do nhất' theo kinh nghiệm của con người. Tuy nhiên, đây lại là nơi sự tự do của Đức Giêsu được thể hiện cách trọn vẹn nhất. Người ta có thể đóng đinh thể xác Đức Giêsu nhưng không thể ngăn cản chương trình Thiên Chúa được Người thực hiện, cũng không thể triệt tiêu sự tự do彰显 hiện của Người, sự tự do cho đi đến giọt máu cuối cùng để giải thoát con người khỏi cảnh nô lệ. Như vậy, nơi mà con người xem là mất tự do nhất lại là nơi tự do của Đức Giêsu được thể hiện cách mãnh liệt đến nỗi quyền lực trói buộc của mọi hình thức tù tội, giam cầm và áp bức đều bị phá vỡ. Sự tự do của Đức Giêsu trên Thập Giá gọi lên trong tâm trí chúng ta biến cố con người bất tuân phục Thiên Chúa thuở ban đầu, liên quan đến 'cây cho biết điều thiện điều ác'. Trên Thập Giá, Đức Giêsu vâng phục Chúa Cha để đem lại ơn tha thứ và tự do đích thực cho con người. Đức Giáo Hoàng Giôan Phaolô II viết: *"Đức Kitô chịu đóng đinh mặc khải ý nghĩa đích thực của tự do; Người sống tự do ấy cách viên mãn qua việc trao hiến hoàn toàn chính mình và mời gọi các môn đệ thông phần vào tự do của Người"* (Pope John Paul II, *Veritatis Splendor* 85).

Các trình thuật Cựu Ước cho chúng ta biết rằng việc dâng sức vật làm hy lễ lên Thiên Chúa xuất hiện khá sớm, chẳng hạn với Aben, Nôê và Ápraham (St 4, 4; St 8, 20; St 22, 13). Đặc biệt, Thiên Chúa truyền cho Môsê và Aharon những chỉ thị về việc cử hành Lễ Vượt Qua trong đó máu chiên được bôi lên khung cửa như là dấu chỉ để dân Ítraen được thoát khỏi tai ương (Xh 12, 1-14). Truyền thống cử hành Lễ Vượt Qua được tiếp tục trong hành trình 40 năm sa mạc và về sau trong đời sống của Ítraen tại Đất Hứa, dưới thời các vua cũng như sau thời lưu đày (Gs 5, 10-12; 2 V 23, 21-23; Er 6, 19-22). Lễ này vẫn được cử hành cho đến thời Tân Ước và cả ngày nay. Tuy nhiên, hình thức cử hành lễ này đã có nhiều thay đổi kể từ năm 70 khi Giêrusalem bị phá hủy và dân

Đọc tiếp trang 9 →

HƯỚNG VỀ ĐỨC KITÔ

Lm. Micae Trần Đình Quảng



Lm. Micae Trần Đình Quảng

(Tiếp theo BTDL/CN-29TN)

II. NHẬN DIỆN ĐỨC KITÔ NGÀY HÔM NAY.

2. “**Và họ nhận ra Người**”.

* Từ chỗ không nhận ra đến chỗ nhận ra, chuyện không xảy đến cái rụp. Có cả một quá trình, một thời gian và những dấu chỉ. Không cần vội vàng. Thiên Chúa vốn nhân nại với con người. Máy nghìn năm chuẩn bị cho người ta đón chờ Đấng Cứu thế còn chưa sao, huống hồ một hành vi mạc khải riêng rẽ. Thiên Chúa có đường lối dẫn dắt và sự phạm của Ngài. Nào, thử coi Ngài hành động ra sao.

Ngài không nói thẳng với hai môn đệ Emmau: “Chính là Ta”, như đã trả lời cho người Do Thái (Ga 8, 15). Chính là Ta mà các người đã thấy trước. Chính là Ta đã chết nay đã sống lại. Nói thế dễ quá. Và chưa chắc làm cho hai người xác tín. Họ đã kể lể dài dòng những thắc mắc của họ, khiến bị Chúa trách là ngu độn và lòng trí chậm tin. Thì Chúa cũng dài dòng giải đáp những thắc mắc ấy, để soi sáng trí lòng họ và giúp họ tin.

Họ đã kể lể những gì? Kể những điều mà Phêrô sẽ tóm tắt trong bài giảng đầu tiên cho dân chúng sau ngày lễ Ngũ Tuần (Cv 2, 22). Các dữ kiện có hết: việc Chúa bị bắt và bị xử, bị đóng đinh và chết, cả những gì họ đã nghe biết hôm ấy về ngôi mộ trống và lời các chứng nhân thuật lại. Có điều họ không hiểu được lý do vì sao lại xảy ra như vậy. Đức Hồng Y Martini gọi đoạn văn này là “lời khởi giảng Tin Mừng chưa đầy đủ” (kérygme incomplet). Chưa đầy đủ, vì chỉ ghi nhận sự kiện, mà không giải thích được sự kiện. Tất cả hãy còn như đóng xương khô (Ez 37), rồi rac, chưa có Thần Khí thổi vào để ráp khớp với nhau mà sống lại. Vì không

tìm ra manh mối, không lý giải được, không thấy bàn tay Thiên Chúa trong những sự việc này, nên họ mới bị trách là ngu độn và chậm tin.

Đền lượt Chúa bắt đầu làm nhiệm vụ cứu độ của mình. Trách họ xong, Ngài nói: “Nào Đấng Kitô lại chẳng phải chịu khổ hình như thế, rồi mới vào trong vinh quang của Người sao?” Tức là Chúa đi ngay vào trọng tâm vấn đề đang làm họ thắc mắc. Tiếp theo là dẫn giải. “Bắt đầu từ ông Môsê và tất cả các Ngôn Sứ, Người giải thích cho hai ông những gì liên quan đến Người trong tất cả Sách Thánh”.

Chúng ta không rõ Chúa dẫn giải thế nào, lúc cả ba còn đi trên đường. Chỉ biết rằng sau đó hai người nói: “Đọc đường, khi Người nói chuyện và giải thích Kinh Thánh cho chúng ta, lòng chúng ta đã chẳng bừng cháy lên sao?” Nếu như vậy, chỉ trong một thời gian nhất định, hẳn Chúa đã phải gọi lên những gì quan trọng và sống động nhất trong Kinh Thánh, có liên hệ nhất với Ngài, trong đó dĩ nhiên có Lễ Luật và các Ngôn Sứ, là những yếu tố chủ chốt của Kinh Thánh, và cũng là những gì quen đọc trong Phụng Vụ Hội Đường (x.Cv 13, 15).

Được nghe dẫn giải, tâm trí cả hai dần dần thay đổi. Họ từ bỏ quan điểm của mình để đi vào quan điểm của Thiên Chúa biểu lộ trong những gì Sách Thánh nói. Tuy họ chưa nhận ra người đang nói với mình là ai, nhưng họ đã thấy đáng mà người đó nói đến là đáng nào: là Đấng Cứu Thế đã được Sách Thánh tiên báo. Lúc này, họ đã mở lòng đón nhận lời giải thích. Rồi sau, họ sẽ mở mắt nhận ra người giải thích.

* Cả ba tới làng Emmau, là nơi hai môn đệ định tới. Họ mời Chúa ở lại với họ vì trời đã tối, và ăn tối với họ. Ăn chung cũng là một cách đồng hành (compagnon = cum + panis). Khi ngồi ăn với họ, Chúa “cầm lấy bánh, dâng lời chúc tụng, và bẻ ra trao cho họ. Mắt họ liền mở ra và họ nhận ra Người”.

Rembrandt, một họa sĩ nổi tiếng người Hòa Lan (thế kỷ 17) đã vẽ lại cảnh này như sau: Chúa cầm bánh, ngồi giữa hai người. Chúa ở giữa ánh sáng chan hòa, còn chỗ hai người hơi khuất tối. Lại là dịp làm ta nhớ điều

Gioan đã viết về Ngôi Lời là sự sáng rạng trong tối tăm. Càng rạng sáng, vì đây là ánh sáng của Đấng Phục Sinh. Hai môn đệ ở trong bóng tối, nhưng ánh sáng của Chúa bừng lên soi chiếu họ, để họ nhận ra Ngài. (Rembrandt nổi tiếng qua những bức tranh với kỹ thuật sáng tối tương phản. Trong những tuyệt tác của ông lấy hứng từ Kinh Thánh, có thể kể: Tôbia và gia đình, người Samari nhân hậu, hai môn đệ Emmau.)

Tuy nhiên ở đây, ánh sáng của Chúa, nếu có, như nét vẽ của họa sĩ, cũng chỉ như những lời Chúa dẫn giải Kinh Thánh trước đó, nghĩa là có tính cách chuẩn bị cho việc họ nhận ra Chúa thôi. Còn họ nhận ra là nhận ra qua những cử chỉ Chúa làm: cầm bánh, chúc tụng, bẻ ra trao cho họ. Những cử chỉ này làm ta liên tưởng đến những hành vi được thực hiện trong cử hành Thánh Thể. Tuy không chắc Chúa đã có ý cử hành Thánh Thể trước mặt họ (theo ý kiến của nhiều nhà chú giải), nhưng dù sao, những cử chỉ này cũng gợi lại cho hai người một kinh nghiệm đã sống, một kinh nghiệm mà họ đã biết về Chúa trước đây.

Khi làm phép lạ cho bánh hóa ra nhiều để nuôi dân chúng, Chúa đã có cung cách của một người chủ, cũng cầm bánh, cũng chúc tụng, cũng bẻ ra trao cho các môn đệ để phân phát cho dân. Trong bữa Tiệc Ly, mà hẳn họ đã được nghe các Tông Đồ thuật lại, cũng một cung cách đó. Và bây giờ đây, trước mặt hai người, lại cũng cung cách đó. Sao mà giống nhau quá! Rõ ràng Chúa là khách, họ là chủ. Nhưng Ngài lại hành động như chủ nhà: cầm bánh, chúc tụng, bẻ ra, trao cho họ. Chính cái cung cách và cử chỉ trước sau như một của Chúa đã làm cho họ mở mắt, giúp họ nhận ra Chúa. Họ nhận ra vì đã biết. (Pascal viết một câu như trái ngược: “Để có thể biết (connaitre), tiên vãn phải nhận ra (reconnaitre)”. Nhận ra trước, biết sau. Có thể áp dụng trong trường hợp, chẳng hạn, chàng và nàng, qua tiếng sét ái tình, nhận ra người này là cho người kia, trước khi biết nhau thực. Dĩ nhiên sau đó phải tìm cách biết nhau, chứ sau tiếng sét rồi, đường ai nấy đi, thì nước non gì. Sấm với chả sét!).

Bình thường, biết đã mới có thể nhận ra. Cần lưu ý điều này khi dạy giáo lý cho trẻ em. Phải cố gắng dạy cho chúng biết. Người ta nhận ra khi người ta sẵn sàng muốn biết. Một đưa

trẻ được dạy đạo từ bé, có kinh nghiệm về Thiên Chúa tiên vàn ở chỗ biết Ngài, biết Thiên Chúa là ai. Lớn lên, nó sẽ nhận ra Thiên Chúa trong đời sống nhờ kiến thức và kinh nghiệm về Chúa mà nó đã có khi còn bé. Phần nhiều những trẻ nào không biết Thiên Chúa từ bé, lớn lên khó có thể nhận ra Ngài. Tuy vậy, cho dù biết Thiên Chúa qua giáo lý, nhưng nếu không có sự hoán cải, người ta vẫn mù quáng, không thể nhận ra Chúa Kitô hằng sống.

Với hai môn đệ Emmau, nhận ra Chúa là nhận ra Đức Giêsu mà họ thấy đã chết, nay đang sống ở trước mặt mình. Và đây là một khám phá mới. Trước kia, họ chỉ thấy Ngài là một Ngọn Sứ quyền năng. Rồi thấy Ngài bị nộp, bị xử, bị đóng đinh, và được an táng trong mộ. Nay họ thấy Ngài đã đến, đi với họ, nói với họ, đồng bàn với họ, tức là Ngài đã sống lại và đang sống.

Khám phá này cũng cho hai người thấy: trước đây, họ chỉ biết Chúa theo xác thịt, dựa vào giác quan. Biết như vậy cũng y như có mắt mà không nhìn, có tai mà không nghe. Không phải vì Ngài giấu họ hoặc không nói cho họ. Về cuộc Khổ Nạn chẳng hạn, Ngài đã chẳng báo trước hai ba lần đó sao? Nhưng chính vì lòng trí họ điều khiển giác quan, bắt giác quan cung cấp những gì lòng trí mong chờ. Họ đã mong gì? Mong một Đấng Cứu Thế theo kiểu thế gian. Bởi vậy, họ đã không nhận ra con người thật của Ngài. Đó là trước. Nay, họ cũng như chúng ta, không còn nhìn Ngài theo xác thịt nữa, thì rõ ràng Ngài là Đấng Cứu Thế, là Đấng phải chịu khổ nạn rồi mới vào vinh quang.

Để giúp họ nhận ra mình, Chúa đã dùng lời nói và các dấu chỉ. Đây là những dấu chỉ mà ngày nay Giáo Hội vẫn sử dụng, để giúp chúng ta hiệp thông với Thiên Chúa, đặc biệt trong Phụng Vụ. Dấu chỉ là một thực tại hữu hình giúp chúng ta biết một thực tại khác chưa được biết. Lời Chúa giải thích cho hai người là một dấu chỉ, qua đó họ biết chương trình của Thiên Chúa thể hiện nơi Đức Giêsu Kitô. Hành vi bẻ bánh, cũng là dấu chỉ, nhờ đó họ biết người đang bẻ bánh là ai. Những dấu chỉ này thuộc vào số những dấu chỉ chính yếu trong Thánh Lễ.

Trong bữa ăn hôm nay, rõ ràng Luca muốn sử dụng từ vựng Thánh Thể, nhằm giúp chúng ta, những

người đọc câu truyện, cảm thấy hành vi bẻ bánh trong Thánh Lễ làm cho ta được gặp gỡ Đức Kitô Phục Sinh, như trường hợp của hai môn đệ Emmau. Mong rằng mỗi khi tham dự Thánh Lễ, được nghe lời Chúa, lòng chúng ta cũng bừng lên vì biết Chúa đang hiện diện nói với ta; được chia sẻ bánh thánh, mắt chúng ta cũng mở ra, để biết Chúa Kitô hiện diện muốn hiệp thông với ta, và ban cho ta sự sống.

3. “Xin cho mắt chúng con được mở ra” (Mt 20, 33).

Luca viết: “Họ nhận ra Người, nhưng Người lại biến mất”. Hai sự kiện gắn liền với nhau trên đây, có thể nói, là cao điểm của trình thuật. Họ thì nhận ra, còn Chúa thì biến đi. Chúa hiện đến với hai người, giúp họ nhận ra Ngài, điều này chỉ là để bảo đảm cho họ rằng cuộc Khổ Nạn không làm họ mất Ngài. Cũng là để cho họ hiểu rằng, từ đây, thông thường Ngài sẽ không còn hiện diện hữu hình nữa.

Chúa biến đi không phải để đến một nơi nào khác, nhưng để ẩn vào thế giới của Ngài, thế giới vô hình bao bọc họ. Con mắt xác thịt không thấy Ngài nữa, nhưng con mắt đức tin biết Ngài đang sống và hiện diện, không ở đâu xa, mà ở ngay trong lòng họ đang bừng bừng yêu mến. Con mắt đức tin sẽ giúp họ nhận diện Chúa qua các dấu chỉ, như họ đã nhận ra Ngài trong cử chỉ bẻ bánh.

Chúa đã dạy hai môn đệ Emmau bài học nào, Ngài cũng dạy chúng ta hôm nay bài học ấy: mở mắt nhận diện Chúa qua các dấu chỉ, qua những hình thức trung gian.

Trong bài suy niệm trước, chúng ta đã nói đến một số hình thức trung gian chính. Và chúng ta cũng vừa nhấn mạnh hình thức trung gian trong Thánh Lễ là lời Chúa và Thánh Thể. Thế nhưng đời sống của ta không chỉ đóng khung trong Phụng Vụ. Dù là tột đỉnh và nguồn mạch của mọi hoạt động (PV 10), Phụng Vụ vẫn chỉ chiếm một phần thời gian ngắn so với cả cuộc sống kéo dài. Thế nên, nhận diện và gặp gỡ Chúa trong Phụng Vụ không đủ, còn phải làm việc này qua những dấu chỉ của đời sống nữa. Không kể những gì đã đề cập trong bài trước, tôi muốn nói riêng một khía cạnh thực tế ít được lưu ý và suy nghĩ: nhận diện Chúa trong các sinh hoạt và biến cố của đời thường.

Thấy một bông hồng nở giữa bụi gai, chúng ta nghĩ ngay phải có một cây hồng mọc trong đó. Cũng vậy, khi

thấy những giá trị Phúc Âm nảy nở giữa cuộc đời, chúng ta được đức tin cho hay: Đức Kitô đang ở đó cách mâu nhiệm, để hoạt động trong tâm hồn con người. Khi thấy nơi một người, một môi trường, một tổ chức, có bóng dáng một chút tình yêu, công bình, tự do, hiệp nhất, ta biết Đức Kitô đang ở đó, hiện diện bằng hành động của Ngài.

Thậm chí khi thấy tội nơi ta, nơi người khác, trên thế giới, ta cũng hiểu rằng Đức Kitô đang ở đó để hành động. Ngài ở đó vì Ngài là Đấng Cứu Độ, luôn tìm kiếm những gì hư mất, đã gánh lấy tội mọi người, đã chuộc tội mọi người. Ngài đã thực hiện việc cứu chuộc hoàn hảo cách đây 2000 năm. Và ngày nay, ơn cứu độ còn tiếp tục trải rộng đến bất cứ nơi nào có tội lỗi hoành hành. Phaolô viết trong thư Rôma: “Ô đâu tội lỗi lan tràn, ở đó ân sủng càng chứa chan gấp bội” (Rm 5, 20). Ơn siêu bội ở nơi tội lan tràn, tức là Đức Kitô đang hành động và hành động nhiều ở đó. (Nhà viết tiểu sử Thánh Nữ Catarina Siêna đã ghi lại cuộc đối thoại giữa Thánh Nữ và Chúa như sau: – Lạy Chúa, khi con bị cám dỗ thì Chúa ở đâu? – Ta vẫn ở đây. – Chúa mà ở giữa những tội lỗi xấu xa của con sao? – Ta vẫn ở giữa đó để giúp con).

Một cái nhìn thoáng qua như thế đủ cho thấy sự hiện diện của Đức Kitô có tính cách bao trùm như thế nào, và chúng ta phải nhận diện Ngài ra sao.

Một cách cụ thể hơn, Chúa hiện diện trong các sự kiện, các biến cố, ở nơi ta, chung quanh ta và trên thế giới. Thường ra, ta chỉ để ý đến những gì xảy ra nơi mình hay chung quanh mình, trong một phạm vi tương đối nhỏ hẹp. Một sự kiện xảy ra ngoài Bắc đã là xa lạ. Một sự kiện xảy ra trên thế giới, như ở Trung Đông, lại càng xa lạ hơn (Xét về khía cạnh thông tin, lắm khi những sự kiện đó được chúng ta biết nhiều qua báo đài, hơn là những gì xảy ra ngay trong khu phố).

Mỗi biến cố đều là một dấu chỉ và lời mời gọi của con người, đồng thời cũng là một dấu chỉ và lời mời gọi của Chúa. Chúa ra dấu cho ta trong biến cố ấy. Ngài mời gọi ta tỏ thái độ, hành động hiệp thông với hành động của Ngài. Biết nhìn tới biến cố, tức là biết chú ý tới con người và Thiên Chúa. Biết hiện diện trong biến cố, dù chỉ bằng tâm hồn, tức là tỏ ra sẵn sàng cho con người và Thiên Chúa. Góp hành động của mình nếu có thể, tức là

biết công hiến tình yêu của mình cho con người và Thiên Chúa.

Tôi lấy ví dụ: xem TV hay đọc báo nghe đài, thấy có bão lụt ở tỉnh này tỉnh nọ, gây thiệt hại nặng về của và người, tôi thấy ở đó lời mời của Thiên Chúa kêu gọi tôi nhìn đến, quan tâm, hành động, ít nhất bằng lời cầu nguyện, hoặc bằng cách chia sẻ, cứu trợ.

(Vào một năm nọ, sau một trận bão, tôi đã được chứng kiến một cảnh tượng thật cảm động ở Nha Trang. Hôm ấy trời mưa tầm mưa tã. Đường xá dơ ối là dơ! Nếu không có việc, chẳng ai dãi giẫm bước chân ra ngoài nhà. Vậy mà có một tốp khoảng chục em học sinh nhỏ, đầu đội nón, mặc áo mưa, đi hết nhà này sang nhà khác. Em đi đầu cầm một tấm bảng nhỏ. Em đi sau cầm một hộp đựng tiền. Tới mỗi nhà, các em đứng lại đọc thuộc lòng những câu đã học ở trường: "Thương người như thể thương thân", "Bầu ơi thương lấy bí cùng". Bài học luân lý được áp dụng cụ thể ngay trên đường phố. Các em làm gì vậy? Quyên tiền cứu trợ nạn nhân bão lụt đó! Tôi có cảm tưởng: giữa bầu trời xám xịt ảm đạm, các em đã sáng lên hơn bao giờ hết. Đối với ta, biết lời mời gọi của Chúa qua các biến cố, ta cũng phải có cách đáp ứng nào đó).

Mỗi biến cố đều có một ý nghĩa sâu xa. Mỗi biến cố, dù nhỏ nhất, cũng đều tác động trên mọi người. Cũng như mỗi tội dù nhỏ, dù phạm ở đâu, dù do ai phạm, cũng đều góp phần làm ô nhiễm môi sinh đạo đức của con người. Đừng bao giờ nói: "Cần gì phải để ý ba cái chuyện ở mãi đâu đâu", "Chuyện đó rồi cũng qua thôi", "Nó chả liên hệ gì tới tôi cả", "Tôi đâu làm được gì". Người Kitô hữu không được nói như vậy. Từ ngày có công trình cứu độ của Chúa, một thế giới mới đã hình thành, nơi Nước Thiên Chúa đang tăng trưởng, nơi nhân loại đang dần dà trở nên một Thân Thể. Chính Đức Kitô mầu nhiệm đang lớn lên trong đó, xuyên qua mọi tạo vật, mọi con người, mọi biến cố và hành động của con người. Dân thân vào đó bằng một cách phù hợp với khả năng và điều kiện của mỗi người, tức là biết nhận diện Chúa trong đó, muốn gặp gỡ Ngài, hiệp thông với hành động của Ngài đang được thực hiện trong đó.

Phải nhận rằng đây là việc không dễ. Để giải thích dấu chỉ của Thiên Chúa trong đời sống, cần có ánh sáng

đức tin. Nhờ ánh sáng đức tin, ta sống kinh nghiệm liên lạc với Đức Kitô Phục Sinh như một "cuộc đối diện trong bóng tối", nói theo kiểu Thánh Gioan Thánh Giá. Không thấy người đối diện, nhưng biết chắc người đó hiện diện. Không thấy Chúa đối diện, nhưng biết chắc Chúa hiện diện. Cũng cần không ngừng khám phá trong Phúc Âm cung cách và hành động của Chúa, và cộng tác với người khác.

Người ta vẫn gọi Đạo là Đường. Đó là theo gốc chữ Hán. Theo một cách giải thích từ gốc la tinh, *Đạo là liên kết con người và thế giới với Thiên Chúa* (religio: religare, relire). Đi đạo là chúng ta có ý hướng sống môi tương giao này trong cả cuộc đời, nhờ Đức Kitô là Đấng Trung Gian duy nhất. Vậy để có thể thực hiện môi tương giao này, phải nhận diện và gặp gỡ Đức Kitô mọi lúc và mọi nơi, không chỉ trong phụng tự là lúc môi tương giao này thể hiện cách đặc biệt, mà còn ngay giữa lòng cuộc sống cụ thể, mà mỗi người chúng ta được sai đến. (còn tiếp)

Đọc tiếp BTDL/CN-31TN

<III. LẮNG NGHE LỜI CHÚA>

Tiếp theo tr. 6: ĐỨC GIÊSU KITÔ

Ítraen tản mác khắp nơi. Trình thuật Tin Mừng theo Thánh Gioan cho chúng ta biết rằng khi thấy Đức Giêsu tiến về phía mình, Gioan Tẩy Giả giới thiệu Người với những người chung quanh: "*Đây là Chiên Thiên Chúa, đây Đấng xóa bỏ tội trần gian*" (Ga 1, 29). Máu chiên trong quá khứ là hình ảnh báo trước máu của Đức Giêsu, Chiên Thiên Chúa, Đấng xóa bỏ tội trần gian bằng chính hy lễ dâng một lần thay cho tất cả (Dt 7, 27; 1 Pr 3, 18).

3.3 Tự Do Của Con Cái Thiên Chúa.

Trong cuộc đối thoại với Nicôđê mô vào ban đêm, Đức Giêsu nói rằng con người cần phải được sinh lại bởi nước và Thần Khí để được vào Nước Thiên Chúa (Ga 3, 1-5). Truyền thống Kitô Giáo đọc lời này trong tương quan với Bí Tích Rửa Tội của Giao Ước Mới, làm cho con người trở thành con cái Thiên Chúa nhờ nước và Thần Khí. Đức Giêsu giải thích thêm cho Nicôđê mô để ông được rõ: "*Cái bởi xác thịt sinh ra là xác thịt; cái bởi Thần Khí sinh ra là thần khí. Ông đừng ngạc nhiên vì tôi đã nói: Các*

ông cần phải được sinh ra một lần nữa bởi ơn trên. Gió muốn thổi đâu thì thổi; ông nghe tiếng gió, nhưng không biết gió từ đâu đến và thổi đi đâu. Ai bởi Thần Khí mà sinh ra thì cũng vậy" (Ga 3, 6-8). Trong Kinh Thánh, từ Hípri רוח (rûah) có thể mang nghĩa 'gió', 'hơi thở' hay 'thần khí', và chính sự đa nghĩa này giúp diễn tả cách sống động hoạt động tự do và nhiệm mầu của Thần Khí. Có nhiều hình ảnh diễn tả Thần Khí (Chúa Thánh Thần) trong Cựu Ước, chẳng hạn như nước, lửa, mây và dầu. Tuy nhiên, một trong những hình ảnh căn bản diễn tả Thần Khí trong Cựu Ước là gió hay hơi thở. Nói đến gió là nói đến tự do, muốn thổi đâu thì thổi; người được sinh ra bởi nước và Thần Khí, nghĩa là trở thành con cái Thiên Chúa, cũng được hưởng sự tự do đích thực.

Tự do của con cái Thiên Chúa khác biệt với các hình thức tự do khác. Theo đó, hình thức tự do này được hiểu dưới hai chiều kích phân biệt nhau: Về phương diện cá nhân, mỗi người trở nên tự do nhờ được kết hợp cách mật thiết với Đức Giêsu; về phương diện cộng đoàn, mọi người trở thành con cái trong gia đình Giáo Hội. Như vậy, mỗi Kitô hữu không chỉ là cá nhân đơn lẻ mà còn là chi thể trong Thân Thể Mầu Nhiệm Đức Kitô là Giáo Hội. Họ được mời gọi ý thức về vị trí và vai trò bản thân trong cộng đoàn con cái Thiên Chúa giữa dòng đời. Đồng thời, họ được mời gọi liên kết với nhau, phục vụ lẫn nhau và cùng nhau diễn tả căn tính, đời sống và sứ mệnh Đức Giêsu trong môi trường sống của mình (1 Cr 12, 12-30).

Trong bữa ăn cuối cùng với các môn đệ trước khi bước vào cuộc khổ nạn, Đức Giêsu nói với họ: "*Nếu Thầy là Chúa, là Thầy, mà còn rửa chân cho anh em, thì anh em cũng phải rửa chân cho nhau. Thầy đã nêu gương cho anh em, để anh em cũng làm như Thầy đã làm cho anh em*" (Ga 13, 14-15). Cũng trong bối cảnh này, Người ban cho họ giới răn mới là giới răn yêu thương theo cách thức Người đã yêu và dặn họ hãy noi gương Người: "*Thầy ban cho anh em một điều răn mới là anh em hãy yêu thương nhau; anh em hãy yêu thương nhau như Thầy đã yêu thương anh em*" (Ga 13, 34). Đức Giêsu giải thích về giới răn này như sau: "*Không có tình thương nào cao cả hơn tình thương của người*

đã hy sinh tính mạng vì bạn hữu của mình. Anh em là bạn hữu của Thầy, nếu anh em thực hiện những điều Thầy truyền dạy" (Ga 15, 13-14). Là môn đệ và Tông Đồ của Đức Giêsu, các Kitô hữu là con cái tự do của Thiên Chúa và được sống trong tình yêu của Người. Đồng thời, họ trở nên bạn hữu của Đức Giêsu và là anh em với Người cũng như với nhau bởi vì Người là "Trưởng Tử giữa một đàn em đồng đức" (Rm 8, 29).

Nhờ Đức Giêsu, Con Thiên Chúa, hiện diện giữa gia đình nhân loại mà con người được hưởng tự do đích thực, nghĩa là được trở thành con cái Thiên Chúa. Đức Giêsu Phục Sinh nói với Maria Mácđala: "Hãy đi gặp anh em Thầy và bảo họ: Thầy lên cùng Cha của Thầy, cũng là Cha của anh em, lên cùng Thiên Chúa của Thầy, cũng là Thiên Chúa của anh em" (Ga 20, 17). Như vậy, nhờ Đức Giêsu mà con người được giải thoát khỏi những thế lực mà tự thân mình không thể thoát khỏi. Đấng giải thoát và người được giải thoát luôn hiệp thông với nhau. Nhờ đó, con người vốn dễ bị tổn thương và vướng mắc trong tội lỗi lại được hiệp thông với Thiên Chúa: Hiệp thông trong đời sống hiện tại cũng như trong sự sống vĩnh cửu.

Thánh Phaolô chia sẻ kinh nghiệm về 'mất tự do' và 'được tự do' trong chính đời sống của Ngài. Theo đó, vì Tin Mừng về tự do mà Ngài đón nhận và thành tâm loan báo, Ngài mất tự do bên ngoài, kể cả phải chịu bách hại và tù đầy, nhưng Ngài vẫn giữ được tự do nội tâm trong Đức Giêsu. Trong thư thứ hai gửi tín hữu Côrintô, Ngài viết: "Chúng tôi bị dồn ép từ bên, nhưng không bị đè bẹp; hoạn mang, nhưng không tuyệt vọng; bị ngược đãi, nhưng không bị bỏ rơi; bị quật ngã, nhưng không bị tiêu diệt" (2 Cr 4, 8-9). Thánh nhân ý thức rằng chương trình Thiên Chúa thực hiện để đem lại tự do cho con người xem ra mâu thuẫn với cách suy nghĩ của con người nhưng lại biểu lộ sức mạnh vạn năng của Thiên Chúa, Đấng muốn con người được tự do như những con cái hiếu kính của Người. Qua đó, thánh nhân giúp mọi người biết phân biệt giữa tự do theo đường lối người đời và tự do theo đường lối Thiên Chúa.

Trong thư thứ nhất gửi tín hữu Côrintô, Thánh Phaolô viết: "Thật thế, tất cả chúng ta, dầu là Do Thái hay Hy Lạp, nô lệ hay tự do, chúng ta đều đã chịu Phép Rửa trong cùng một

Thần Khí để trở nên một thân thể. Tất cả chúng ta đã được tẩy trần một Thần Khí duy nhất" (1 Cr 12, 13). Tương tự như vậy, trong thư gửi tín hữu Galát, Ngài viết: "Quả thế, bất cứ ai trong anh em được thanh tẩy để thuộc về Đức Kitô, đều mặc lấy Đức Kitô. Không còn chuyện phân biệt Do Thái hay Hy Lạp, nô lệ hay tự do, đàn ông hay đàn bà; nhưng tất cả anh em chỉ là một trong Đức Kitô" (Gl 3, 27-28). Mặc lấy Đức Kitô nghĩa là mặc lấy sự tự do đích thực để được biến đổi và trở nên con người mới theo khuôn mẫu của Người (Ep 4, 24).

Trong các thư của mình, Thánh Phaolô thường nói kết sự tự do của con cái Thiên Chúa với Chúa Thánh Thần, chẳng hạn như: "Quả vậy, phạm ai được Thần Khí Thiên Chúa hướng dẫn, đều là con cái Thiên Chúa. Phần anh em, anh em đã không lãnh nhận Thần Khí khiến anh em trở thành nô lệ và phải sợ sệt như xưa, nhưng là Thần Khí làm cho anh em nên nghĩa tử, nhờ đó chúng ta được kêu lên: Abba! Cha ơi! Chính Thần Khí chứng thực cho thần trí chúng ta rằng chúng ta là con cái Thiên Chúa. Vậy đã là con, thì cũng là thừa kế, mà được Thiên Chúa cho thừa kế, thì tức là đồng thừa kế với Đức Kitô" (Rm 8, 14-17a). Tương tự như vậy, trong thư gửi tín hữu Galát, thánh nhân viết: "Đó chứng thực anh em là con cái, Thiên Chúa đã sai Thần Khí của Con mình đến ngự trong lòng anh em mà kêu lên: 'Abba, Cha ơi!' Vậy anh em không còn phải là nô lệ nữa, nhưng là con, mà đã là con thì cũng là người thừa kế, nhờ Thiên Chúa" (Gl 4, 6-7). Trong thư thứ hai gửi tín hữu Côrintô, thánh nhân viết: "Chúa là Thần Khí, và ở đâu có Thần Khí của Chúa, thì ở đó có tự do" (2 Cr 3, 17). Như vậy, sự tự do của con cái Thiên Chúa là sự tự do của những người được hiệp thông với Thiên Chúa nhờ Đức Giêsu và trong Chúa Thánh Thần.

Khi con người được thoát khỏi ách nô lệ tội lỗi cũng là lúc con người trở thành những người được quyền thừa hưởng gia nghiệp của con cái Thiên Chúa, một gia nghiệp sẽ đạt tới viên mãn trong sự sống vĩnh cửu. Tự do của con cái Thiên Chúa là tự do của các 'thụ tạo mới' được biến đổi nhờ ân sủng Người. Trong thư gửi tín hữu Rôma, Thánh Phaolô viết: "Tạ ơn Thiên Chúa! Trước kia anh em làm nô lệ tội lỗi, nhưng nay anh em đã hết lòng vâng theo quy luật đạo lý đã đào

tạo anh em. Anh em đã được giải thoát khỏi ách tội lỗi mà trở thành nô lệ sự công chính" (Rm 6, 17-18). Cũng trong thư này, Ngài viết: "Những ai ở trong Đức Kitô Giêsu, thì không còn bị lên án nữa. Thật vậy, luật của Thần Khí ban sự sống trong Đức Kitô Giêsu, đã giải thoát tôi khỏi luật của tội và sự chết" (Rm 8, 1-2). Như vậy, đối với Thánh Phaolô, ai trở thành con cái Thiên Chúa thì được biến đổi từ trạng thái 'nô lệ tội lỗi' sang trạng thái 'nô lệ sự công chính', một kiểu nói nghịch lý diễn tả việc được giải thoát khỏi quyền lực tội lỗi để tự nguyện sống phục vụ sự công chính và nhờ đó được thông phần vào sự sống Người. Đặc biệt, sự đối lập giữa 'luật của tội dẫn đến sự chết' và 'luật của Thần Khí ban sự sống trong Đức Giêsu' trở thành một trong những giáo huấn trọng tâm của thánh nhân đối với các Kitô hữu.

Tác giả thư gửi tín hữu Do Thái viết về Đức Giêsu là Thượng Tế Siêu Phàm như sau: "Người đã vào cung thánh không phải với máu các con dê, con bò, nhưng với chính máu của mình, Người vào chỉ một lần thôi, và đã lãnh được ơn cứu chuộc vĩnh viễn cho chúng ta" (Dt 9, 12). Trong Tông Huấn 'Bí Tích Tình Yêu' (*Sacramentum Caritatis*), Đức Giáo Hoàng Bênêđictô XVI viết: "Nơi thân xác chịu đóng đinh của Đức Kitô, tự do của Thiên Chúa và tự do của con người đã gặp nhau một cách chung quyết trong một giao ước bất khả xâm phạm, có giá trị vĩnh viễn. Đồng thời, nhờ Con Thiên Chúa, tội lỗi của nhân loại đã được cứu chuộc một lần thay cho tất cả" (Pope Benedict XVI, *Sacramentum Caritatis* 9). Nơi Đức Giêsu, tự do của Thiên Chúa và tự do của con người gặp gỡ nhau theo cách sâu xa nhất và vượt quá mọi kinh nghiệm vốn có của con người. Bởi vì, trong thân phận con người, Đức Giêsu đã chịu chết để thông phần sự chết của con người hầu giải thoát con người khỏi ách nô lệ của sự chết và ban tặng cho con người sự sống dồi dào, sự sống vĩnh cửu. Đây là sự gặp gỡ vô tiền khoáng hậu trong lịch sử thể giới thụ tạo. (còn tiếp)

Đọc tiếp BTDL/CN-31TN

<4. THEO ĐƯỜNG KIẾN TOÀN TỰ DO CỦA ĐỨC GIÊSU>





NHÌN LẠI NHỮNG MÙA MỤC VỤ

WGPMT (24/9/2026) - Tâm tình của một linh mục vùng quê trước lời mời gọi đánh giá mục vụ của Đức Thánh Cha Lêô XIV

Có những trang văn kiện được đọc bằng trí óc, có những lời huấn dụ phải đọc bằng cả những năm tháng đời mình. Khi gặp [lời mời gọi](#) của Đức Thánh Cha Lêô XIV về nghệ thuật đánh giá mục vụ, tôi không nghĩ ngay đến một bản kế hoạch, một cuộc họp hay một bảng tổng kết. Tôi nghĩ đến những nẻo đường đã đi qua, những Giáo Xứ đã sống, những khuôn mặt đã gặp và biết bao điều còn ở lại trong lòng. Sau nhiều năm làm linh mục qua nhiều nơi trong Giáo Phận, tôi hiểu rằng không phải chuyến đi nào cũng để lại một thành tích có thể ghi vào sổ. Có chuyến đi chỉ để lại một câu hỏi; có ngày tưởng không làm được gì, nhưng về sau lại nhận ra Chúa đã âm thầm làm rất nhiều. Tôi đọc lời Đức Thánh Cha như người ngồi nhìn lại một cánh đồng sau mùa gặt: không chỉ đếm những bó lúa, mà cúi xuống nhìn cả lớp đất đã nuôi hạt mầm, những chỗ khô nẻ và những nơi còn chờ mưa.

Tôi là một linh mục vùng quê. Những chữ ấy đối với tôi không phải lời giới thiệu cho có màu sắc, càng không phải lý do để tự bằng lòng với cái nhỏ bé. Vùng quê dạy tôi nhận ra nhịp sống của con người bằng cách khác: mùa gieo sạ và mùa thu hoạch, con nước lên xuống, bữa cơm có khi đông đủ có khi vắng người đi làm xa, tiếng kinh chiều hòa vào tiếng xe trở về sau một ngày vất vả. Ở đó, người ta có thể ít dùng những thuật ngữ thần học, nhưng biết thế nào là tin cậy khi chưa thấy kết quả, là trung tín khi chẳng ai khen, là trao phần tốt hơn cho người khác dù phần mình chẳng dư. Không nên lý tưởng hóa làng quê: ở đó cũng có những đố vỡ, bất hòa, nghèo khổ và nỗi cô đơn. Chính vì thế, mục vụ không thể chỉ mang đến những câu trả lời đã soạn sẵn. Người mục tử phải học nghe cho được câu hỏi thật của những con người thật.

Đức Thánh Cha mở đầu bài Huân Từ bằng buổi sáng Phục Sinh và hình ảnh Maria Mađalêna đứng khóc bên ngôi mộ trống. Chúa Giêsu hỏi bà: “Sao bà khóc? Bà tìm ai?” (Ga 20, 15). Tôi thấy trong hai câu hỏi ấy cả một đường hướng mục vụ. Trước khi trao cho người khác một chương trình, phải nhận ra giọt nước mắt của họ; trước khi chỉ đường, phải biết họ đang kiếm tìm ai và điều gì. Rồi Chúa gọi: “Maria!” (Ga 20, 16). Một tên gọi đủ làm người đàn bà đang lạc hướng nhận ra Đấng Phục Sinh. Có lẽ không ít lần người đến với nhà xứ cũng mang một điều gì đó âm thầm như thế. Họ chưa cần một lời giải thích dài; họ cần biết mình không vô hình. Và người linh mục, trước khi nói nhân danh Chúa, phải tập nhìn họ như những người được Chúa gọi bằng tên.

Từ kinh nghiệm ấy, tôi nghe lời mời gọi “đánh giá mục vụ” theo một nghĩa rất khác với kiểm tra thành tích. Đức Thánh Cha đề nghị dừng lại, đọc lại những gì đã xảy ra, nhận ra hoa trái, nhìn thẳng điều không hiệu quả và cùng nhau tìm lý do dưới ánh sáng Chúa Thánh Thần. Ngài nhấn mạnh câu hỏi “tại sao”: tại sao chúng ta làm việc này; đâu là ý hướng Tin Mừng; đâu là nhu cầu thực mà chúng ta muốn đáp lại? Đó là câu hỏi có thể làm tôi bối rối. Vì đôi khi một sinh hoạt được duy trì không phải do còn cần thiết, mà vì “từ trước tới nay vẫn thế”; đôi khi một việc được đẩy đi rất nhanh vì tôi thích nhìn thấy kết quả; đôi khi điều khiến tôi tiếc không phải một hoa trái mất đi mà là dấu ấn riêng của tôi không còn được nhắc tới. Phân định đòi sự thật, mà sự thật thường bắt đầu bằng việc bỏ bớt những lý do tự bào chữa.

Trong Tin Mừng Gioan, sau ba lần hỏi Phêrô về tình yêu, Đức Giêsu mới trao cho ông đoàn chiên: “Hãy chăm sóc chiên của Thầy” (x. Ga 21, 15–17). Không phải “chiên của con”; càng không phải “thành quả của con”. Từ “của Thầy” là một lời giải thoát và cũng là một lời nhắc nhở nghiêm khắc. Tôi được sai đến một cộng đoàn nhưng không sở hữu cộng đoàn đó. Tôi có thể vui với sự tiến bộ của Giáo

Xứ nhưng không được buộc người ta ghi nhớ mình như điều kiện để Giáo Xứ tiếp tục sống. Tôi có thể đau khi bị hiểu lầm nhưng không thể vì thế mà giữ riêng quyền quyết định, chỉ tin những người đồng ý với mình. Sau cùng, điều phải lớn lên là mối dây giữa họ với Chúa Kitô, chứ không phải sự lệ thuộc của họ vào cá tính, sở thích hay khả năng của một cha sở.

Công Đồng Vatican II giúp tôi gọi đúng tên điều ấy. Hiến Chế Lumen Gentium, số 1, diễn tả Hội Thánh trong Đức Kitô như dấu chỉ và khí cụ của sự kết hợp mật thiết với Thiên Chúa cũng như sự hiệp nhất của toàn thể nhân loại. Nếu Hội Thánh là dấu chỉ và khí cụ, thì Giáo Xứ không thể trở thành nơi tự trình diễn chính mình. Đường đi của mục vụ phải xuyên qua cộng đoàn để đến với Đức Kitô và đến với con người. Còn Lumen Gentium, số 32, nhắc phẩm giá chung của những người đã chịu Phép Rửa, giữa sự đa dạng ơn gọi và tác vụ. Điều đó buộc tôi xét lại lỗi nghĩ cho rằng mọi việc lớn nhỏ trong Giáo Xứ đều phải bắt đầu ở cha, đi qua cha và kết thúc nơi cha. Một thân thể sống không phải thân thể mà chỉ có một chi thể hoạt động.

Tôi biết ơn những người giáo dân đã âm thầm gánh vác đời sống Hội Thánh. Có người dạy giáo lý qua nhiều khóa trẻ, có người lo ca đoàn và phụng vụ, có người thăm người bệnh, có người mở cửa nhà để cầu nguyện cùng xóm giềng, có người chẳng giữ chức danh nào mà vẫn làm cho cộng đoàn ấm hơn nhờ cách đối xử hiền lành. Tôi cũng ý thức rằng họ không phải những “cánh tay nối dài” chỉ được dùng khi cha sở thiếu thời gian. Sắc Lệnh Apostolicam Actuositatem nhắc việc Tông Đồ Giáo Dân bắt nguồn từ chính ơn gọi Kitô hữu (số 2); đó không phải một đặc ân linh mục thỉnh thoảng ban phát. Khi tôi tin tưởng, đào tạo, trao trách nhiệm và chấp nhận lắng nghe những góp ý có thể làm mình không thoải mái, tôi không đánh mất vai trò mục tử. Trái lại, tôi đang phục vụ đúng hơn sự phong phú của Thân Thể Đức Kitô.

Hiến Chế Gaudium et Spes, số 1, làm tôi xúc động mỗi lần đọc lại: vui mừng và hy vọng, ưu sầu và lo lắng

của con người, nhất là người nghèo khổ, cũng phải vọng vào lòng các môn đệ Đức Kitô. Đọc dưới mái nhà xứ ở miền quê, câu ấy không còn là một khẩu hiệu trang trọng. Nó hỏi tôi có biết người dân đang lo điều gì khi mùa màng thất bát, khi con cái rời quê tìm việc, khi một gia đình chăm người bệnh, khi vợ chồng không còn biết nói chuyện với nhau hay không. Một bài giảng có thể đúng giáo lý mà vẫn không chạm được đời sống nếu tôi không nhận ra bối cảnh của những người đang nghe. Trái lại, hiểu đời người không có nghĩa là thu hẹp Tin Mừng thành một thứ an ủi tức thời. Phải giúp họ thấy trong chính hoàn cảnh của mình, Đức Kitô đang mở ra chân trời nào cho sự thật, lòng thương xót và hy vọng.

Sắc Lệnh Presbyterorum Ordinis, số 6, nói đến việc linh mục quy tụ gia đình Thiên Chúa như một cộng đoàn huynh đệ, đặc biệt chăm sóc người nghèo, người yếu thế, người bệnh và người sắp qua đời; số này cũng đặt Thánh Thể làm nền tảng và trung tâm của việc xây dựng cộng đoàn. Tôi càng sống đời linh mục càng hiểu hai mặt ấy không thể tách nhau. Bàn thờ không tách khỏi bàn ăn của gia đình thiếu thốn; lời “*Bình an của Chúa*” không thể mãi ở trong Thánh Lễ nếu ngoài cửa nhà thờ người ta vẫn tránh mặt nhau vì một mối hiềm khích. Chén thánh tôi nâng lên không làm các khó khăn biến mất, nhưng mời tôi cùng cộng đoàn mang những hy sinh thật của đời mình kết hợp với hy lễ Đức Kitô. Có lẽ bài giảng dễ đi vào lòng người nhất không phải lúc nào cũng là bài nói hay nhất, mà là lời được nâng đỡ bởi một đời sống nhất quán.

Chính ở đây tôi thấy một nguy cơ kín đáo: biến linh mục thành người xoay xở không ngừng. Khi mọi diện thoại đều phải trả lời tức khắc, mọi việc đều muốn đích thân giải quyết, mọi sinh hoạt đều được cân bằng bằng lịch biểu, tôi có thể dần đánh mất điều đã khiến mình bước vào chủng viện và quỳ xuống lãnh nhận chức Thánh. Đức Thánh Cha đặt câu hỏi trước hết cho linh mục: tại sao tôi là linh mục? Ngày sống của tôi có còn tương ứng với lý do Chúa gọi tôi bằng tên không? Câu hỏi ấy khó hơn bất cứ bản tổng kết nào. Tôi có thể kể những việc mình đã làm; nhưng liệu còn dành được thời gian để cầu nguyện không? Tôi có còn đến với người nghèo mà

không toan tính một kết quả? Tôi có còn đủ tự do để nhận lỗi, xin tha thứ và bắt đầu lại?

Lời Chúa “Không có Thầy, anh em chẳng làm gì được” (Ga 15, 5) không phủ nhận lao động hay khả năng tô chức của chúng ta. Nó đặt đúng nguồn mạch của hoa trái. Tôi cần học hỏi thần học, rèn năng lực quản trị, biết những kiến thức cần thiết về con người và xã hội, biết cộng tác với người có chuyên môn. Nhưng nếu cảnh tự nghĩ mình là gốc nho, cả sự tháo vát cũng có thể trở thành cảm dỗ. Tôi có thể chuẩn bị bài giảng kỹ lưỡng mà thiếu cầu nguyện; có thể nói rất nhiều về lòng thương xót nhưng lại khắt khe với người cộng tác; có thể kêu gọi hiệp nhất mà hiếm khi thực sự đề ai khác góp ý. Tôi không viết những điều ấy để tự kết án, mà để nhớ rằng đời linh mục cũng phải được Phúc Âm hóa mỗi ngày. Chúa không chỉ gửi tôi đến để hoán cải người khác; Người còn kiên nhẫn hoán cải chính tôi.

Giữa các câu nói của Đức Thánh Cha, tôi đặc biệt dừng lại ở ý này: đánh giá mục vụ không buộc phải làm thêm, nhưng cho phép làm ít hơn và làm tốt hơn. Lời ấy như mở một cửa sổ trong căn phòng đầy hồ sơ, cuộc hẹn và những dự tính. Làm ít hơn không phải lười biếng; làm tốt hơn không phải chạy theo vẻ hoàn hảo. Đó là dám nhận ra điều gì thật sự nuôi dưỡng đời sống đức tin và điều gì chỉ khiến con người thêm mỗi mệt. Có hoạt động cần gìn giữ và làm sâu hơn; có cách làm nên sửa; có việc phải can đảm dừng lại, dù chính mình đã khởi xướng. Đặt ruộng cần thời gian nghỉ, lòng người cần thời gian lớn lên, cộng đoàn cần khoảng trống để gặp gỡ nhau. Một giáo xứ không phải chiếc máy mà người mục tử phải giữ cho chạy hết công suất.

Tôi cũng hiểu việc đánh giá sẽ nghèo nàn nếu chỉ có những người thường xuyên hiện diện trong nhà thờ nói với nhau. Đức Thánh Cha nhắc hãy nghe cả những người không tham gia và nhìn cộng đoàn từ bên ngoài. Đây là lời nhắc không dễ chịu nhưng rất cần. Người vắng mặt không phải lúc nào cũng là người thiếu thiện chí; có thể họ đi làm xa, chịu một tổn thương chưa được chữa lành, thấy mình lạc lõng giữa những cách sinh hoạt quen thuộc, hoặc chưa tìm được người để trao đổi những nghi vấn về đức tin. Tôi không thể đoán thay lý do

của họ. Tôi chỉ có thể mở cửa và hỏi bằng thái độ tôn trọng, không biến mỗi cuộc gặp thành một cuộc chất vấn tại sao họ chưa trở lại. Chúa Giêsu đi tìm chiên lạc (Lc 15, 4–7), nhưng Người không biến con chiên thành một con số bị thiếu trong bản báo cáo.

Sau nhiều lần chuyến đến rồi rời một nơi phục vụ, tôi học thêm bài học của sự không nắm giữ. Người gieo không nhất thiết là người được gặt; người đặt viên gạch đầu tiên không nhất thiết nhìn thấy ngôi nhà hoàn thành. Thánh Phaolô viết: “Tôi trồng, anh Apôlô tưới, nhưng Thiên Chúa mới làm cho lớn lên” (1 Cr 3, 6). Lời ấy giúp tôi bình an hơn trước những việc dở dang. Điều được giao không phải là bảo đảm ai cũng nhớ đến mình, nhưng là làm trọn phần việc trong thời gian được trao, rồi để người đến sau có chỗ mà tiếp tục. Nếu một cộng đoàn chỉ vận hành tốt khi có tôi, phải chăng chính tôi chưa chuẩn bị đủ cho họ bước đi bằng sức sống của Hội Thánh? Lòng yêu mến thật phải biết trao lại, biết mừng khi người khác làm tốt hơn và biết âm thầm rời khỏi những điều từng rất thân thuộc.

Dẫu vậy, tôi không muốn tô vẽ đời linh mục như một bản trường ca toàn bình an. Có những giới hạn của sức khỏe, tính khí và tuổi tác; có những lời phê bình khiến lòng nặng trĩu; có những điều mình làm sai mà về sau mới đủ bình tĩnh nhận ra. Không phải bất kỳ đau khổ nào cũng là dấu chỉ rằng tôi đang đi đúng đường; có những đau khổ xuất phát từ một quyết định thiếu khôn ngoan và cần được sửa chữa. Đánh giá mục vụ dưới ánh sáng Thánh Thần vị thể không cho phép tôi chỉ tự an ủi bằng ý ngay lành. Tình yêu phải chịu gặp sự thật. Nếu một cách điều hành làm người cộng tác sợ hãi, nếu lời nói của tôi khiến ai đó ngại đến nhà thờ, nếu tôi quá bận để nhận ra một nhu cầu khẩn thiết, việc đầu tiên không phải bảo vệ hình ảnh của mình, nhưng là nhận trách nhiệm và học lại cách phục vụ.

Nếu hôm nay phải viết một bản tổng kết đời mục vụ, tôi biết mình có thể ghi vài công trình, vài chương trình, vài dấu mốc của các cộng đoàn đã phục vụ. Những điều ấy không vô nghĩa; chúng là công sức của biết bao người và cần được ghi nhận công bằng. Nhưng sau cùng, tôi muốn nhìn sâu hơn: liệu có ai được thêm can đảm để sống lương thiện; có gia đình nào

được một cơ hội hòa giải; có người trẻ nào tìm thấy nơi Hội Thánh một mái nhà; có người nghèo nào bớt cảm giác đơn độc; có ai đã gặp Chúa không phải vì tôi nói về Người rất hay, mà vì tôi đã cố gắng không cản đường Người đến với họ? Câu trả lời sẽ không bao giờ trọn vẹn trên giấy. Nó nằm trong tự do của những con người Chúa yêu, và nằm trong lòng thương xót của Chúa đối với cả người được sai đi.

Tôi trở lại với buổi sớm Phục Sinh. Maria nghe gọi tên mình, rồi được sai đi loan báo: “Tôi đã thấy Chúa!” (Ga 20, 18). Bà không mang về một bản thông kê về ngôi mộ; bà mang về tin vui của cuộc gặp gỡ. Tôi muốn trong phần đời mục vụ còn lại, các cuộc họp, sổ sách, kế hoạch và những công việc cần thiết đều phục vụ tin vui ấy. Tôi muốn đủ can đảm giữ điều sinh hoa trái, sửa điều chưa đúng, bỏ điều đã thành gánh nặng và bắt đầu điều mới khi Chúa mở đường. Tôi muốn nói ít hơn về những gì “tôi đã làm”, và biết tạ ơn nhiều hơn vì những gì Chúa đã làm qua bao người bé nhỏ. Nếu được xin một điều cho những mùa mục vụ tiếp theo, tôi không xin một Giáo Xứ không còn khó khăn, nhưng xin một trái tim không ngừng học lắng nghe, một lương tâm không sợ sự thật, và một đời linh mục còn biết run lên khi nghe Chúa gọi tên mình.

Chiều xuống trên những miền quê, tiếng chuông nhà thờ vẫn có thể vang giữa những nhọc nhằn chưa dứt. Tôi không biết những mùa sắp tới sẽ đem lại bao nhiêu thành công theo cách người đời thường hiểu. Tôi chỉ biết lời Chúa Giêsu vẫn giám định: “Hãy chăm sóc chiên của Thầy.” Xin cho tôi nhớ mãi chữ “của Thầy”, để không chiếm lấy đoàn chiên; nhớ mãi chữ “chăm sóc”, để không biến sứ vụ thành việc điều hành lạnh lùng. Xin cho tôi, qua những đổi thay của thời cuộc và những giới hạn của bản thân, được ở lại trong tình yêu Đức Kitô, gần gũi với dân Người, trung thành với Hội Thánh và hiền hòa với con người. Rồi một ngày nhìn lại, nếu có thể thưa rằng mình đã cố gắng làm cho người khác nhận ra khuôn mặt Chúa, dù bằng những việc rất nhỏ, thì những mùa mục vụ của một linh mục vùng quê đã không trôi qua vô ích.

Lm. Miên Hạ

Nguồn: giaophanmytho.net

Tử Lộ Đức, Fatima đến Mễ Du: khi trẻ em học cầu nguyện cho thế giới



Đền thánh Đức Mẹ Fatima (ANSA)

Fatima: khi lời mời gọi hoán cải trở thành đời sống.

Gần sáu thập niên sau Lộ Đức, năm 1917, giữa lúc Chiến Tranh Thế Giới Thứ Nhất vẫn đang gieo đau thương tại Châu Âu, ba trẻ chăn cừu Lucia dos Santos, Francisco Marto và Jacinta Marto cho biết đã gặp Đức Maria tại Cova da Iria, Fatima, từ tháng 5 đến tháng 10.

Sứ điệp Fatima thường được gắn với những chủ đề lớn: cầu nguyện, hoán cải, đền tạ, lần chuỗi Mân Côi và cầu xin hòa bình.

Nhưng có lẽ điều đáng chú ý hơn là Sứ điệp ấy dần trở thành chính đời sống của ba trẻ. Các em không chỉ kê lại điều mình đã nghe hay đã thấy, nhưng bắt đầu thay đổi cách cầu nguyện, nhìn người khác và đón nhận chính cuộc sống của mình.

Khi phong Chân Phước cho Francisco và Jacinta tại Fatima ngày 13/5/2000, Thánh Gioan Phaolô II nhấn mạnh: “Sứ điệp Fatima là một lời kêu gọi hoán cải”.

Francisco đặc biệt được ghi nhớ bởi đời sống cầu nguyện sâu sắc. Em từng diễn tả kinh nghiệm về Thiên Chúa bằng những lời: “Chúng con bùng cháy trong ánh sáng ấy, là chính Thiên Chúa, nhưng chúng con không bị thiêu rụi. Thiên Chúa như thế nào? Không thể diễn tả được”.

Từ kinh nghiệm ấy, Francisco bắt đầu hướng nhiều hơn đến cầu nguyện. Một lần, khi được hỏi tại sao khóc, em trả lời: “Con đang nghĩ đến Chúa Giêsu, Người buồn biết bao vì những tội lỗi người ta xúc phạm đến Người”. Thánh Gioan Phaolô II nói về một “sự biến đổi tận căn” nơi Francisco.

Jacinta lại nổi bật bởi sự nhạy cảm trước nỗi đau của người khác và lòng khao khát cầu nguyện cho những người tội lỗi. Trước khi Francisco qua đời, em nói với anh: “Anh hãy gửi lời chào của em đến Chúa và Đức Mẹ, và

nói với các Ngài rằng em chịu đựng tất cả những gì các Ngài muốn để cầu cho các tội nhân hoán cải”.

Khi phong Chân Phước cho hai em, Đức Gioan Phaolô II nói rằng Giáo Hội muốn “đặt trên giá đèn hai ngọn nến mà Thiên Chúa đã thắp lên để soi sáng nhân loại trong những giờ phút tối tăm và lo âu”.

Ồ Fatima, trẻ em vì thế không chỉ là những người “nhận Sứ điệp”. Francisco và Jacinta cho thấy một trẻ nhỏ cũng có thể bước vào tương quan thực sự với Thiên Chúa, cầu nguyện cho người khác, học hy sinh và để đức tin thay đổi cách mình nhìn thế giới.

Hoán cải, trong trường hợp này, không phải là một ý tưởng trừu tượng. Nó trở thành một thay đổi trong cách sống: từ chỉ nghĩ đến mình sang cầu nguyện cho người khác; từ những thú vui quen thuộc đến khả năng hy sinh; từ sợ đau khổ đến việc đặt đau khổ trong tương quan với Thiên Chúa.

(Vatican News)
(Đọc tiếp BTDL/CN-31TN)

Tiếp theo tr. 4: **LÒNG TÔN KÍNH THÁNH ...**

Nền văn hóa hiện đại rất giỏi trong việc tạo ra sản phẩm, nhưng lại mắc chứng mất trí nhớ. Chúng ta không chỉ quên giáo lý, mà còn quên cả khả năng biết ngỡ ngàng trước mầu nhiệm. Thánh Thể đối diện với sự quên lãng ấy bằng một mệnh lệnh tương tự: “*Anh em hãy làm việc này mà nhớ đến Thầy.*” Theo nghĩa Kinh Thánh, tưởng nhớ không chỉ là hồi tưởng trong tâm trí, nhưng là tham dự, bước vào trong chính biến cố cứu độ một lần nữa. Mỗi Thánh Lễ quy tụ mọi thế kỷ vào trong một giờ phút duy nhất; đời Canvê không được lặp lại, nhưng được hiện tại hóa.

Các Thánh nhắc chúng ta rằng việc tưởng nhớ ấy khởi đầu bằng lòng sám hối. Thánh Phanxicô Assisi đã khóc mỗi khi nhìn thấy một linh mục mang hộp đựng Mình Thánh, và thốt lên: “*Thiên Chúa của tôi được mang đi trong một cách thức thật khiêm hạ!*” Thánh Têrêsa Hải Đồng Giêsu gọi mỗi lần rước lễ là “*một cuộc nhập thể mới.*” Những giọt nước mắt và sự đơn sơ của các ngài là phương dược chữa trị sự dửng dưng thờ ơ. Các ngài

cho thấy rằng đức tin vào Thánh Thể chỉ thực sự trưởng thành khi lòng biết ơn vượt thắng thói quen.

Lời mời gọi khôi phục lòng kính sợ và sự thần phục

Nếu lòng tôn kính đã phai nhạt, thì không phải vì đức tin đã thay đổi, nhưng vì sự quen thuộc đã làm lu mờ cảm thức kính ngạc trước mầu nhiệm. Phương được không phải là những cuộc tranh luận gay gắt hay sự hoài niệm quá khứ, nhưng là việc chiêm ngắm lại chính mầu nhiệm ấy. Khôi phục lòng kính sợ và thần phục là để ân sủng đào luyện lại các giác quan của chúng ta, để nghe sự thinh lặng sau lời “*Đây Chiên Thiên Chúa*” như một lời mời gọi, để nhìn việc nâng cao Mình và Máu Thánh Chúa không phải với ánh mắt thờ ơ, nhưng với tâm tình thờ lạy.

Đức Giáo Hoàng Bênêđictô XVI đã viết rằng: “*Thái độ khiêm tốn thờ lạy cần phải được khơi dậy trở lại.*” [6] Sự thức tỉnh ấy bắt đầu ở bất cứ nơi nào các tín hữu khám phá lại mối liên hệ giữa cử chỉ và đức tin. Khi một em nhỏ quỳ gối bái gối, khi một linh mục cẩn trọng thanh tẩy chén thánh, khi một giáo xứ dành ít phút thinh lặng sau khi rước lễ - đó là những Phụng Vụ nhỏ bé của tình yêu, âm thầm tái thiết Giáo Hội từ bên trong.

Kết luận – Đón nhận Ngôi Lời một lần nữa.

Ngôi Lời đã làm người vẫn đang chờ được đón nhận với niềm vui thánh thiện pha lẫn lòng kính sợ. Trong mỗi thế hệ, Giáo Hội phải học lại cách đến gần bụi gai bốc cháy với đôi chân trần. Lòng tôn kính không phải là sự dè dặt, nhưng là sự sẵn sàng - một tâm hồn luôn tỉnh thức vì biết rằng trời cao đã cúi xuống với nhân loại. Khi chúng ta đưa tay ra hoặc mở miệng để đón nhận Thánh Thể, chúng ta làm vang vọng lời thưa Xin Vâng của Đức Trinh Nữ Maria: “*Xin hãy thực hiện cho tôi điều đó.*” Chính trong giây phút ấy, người Kitô hữu trở nên điều mình đang chiêm ngắm. Đón nhận Thánh Thể cách xứng đáng là nhớ lại căn tính đích thực của mình: những thụ tạo được Thiên Chúa ngỏ lời, được yêu thương để bước vào sự hiệp thông, và được mời gọi quỳ gối trước mầu nhiệm đang nuôi dưỡng cả thế giới.

Chuyển ngữ:

Nữ tu Maria Hoài An
Nguồn: hprweb.com

Tiếp theo tr. 3: NHỮNG BƯỚC CHÂN

gọi, thì có những bước chân theo mà cũng có bước chân chối từ. Có bước chân đi phân vân và cũng có bước chân dứt khoát. Từ khởi điểm của vào đời và ra khỏi đời là trăm ngàn ngõ bước, lối đi, những bước chân khác nhau.

Điều chân đi.

Nói đến đi thì cũng nói tới bước chân đi và lối ngõ để bước chân đi trên đó. Có những lối ngõ khác nhau và phải bước theo cách thế của mỗi lối đi. Không thể bước trên đường sỏi đá giống như bước trên đất cỏ. Rồi ngay mỗi người cũng có nhiều đoạn đường khác nhau trong một lối đường. Bởi đó, người ta phải học cách bước của mỗi đoạn đường. Đoạn đường Maria đi thăm chị họ mình để báo tin vui là bước chân đơn đả, không giống đoạn đường trốn sang Ai Cập. Cách Đức Kitô bước vào dinh Tổng Trấn Philatô chắc không giống cách Người bước vào nhà người thu thuế. Thích nghi với hoàn cảnh, văn hóa trong cộng cuộc rao giảng Tin Mừng chẳng những là sáng tạo mà còn là một định luật. Chọn cho mình một lối đúng mà không bước đúng cách cũng chưa là đi đúng.

Người ta nói: Bước vào yêu. Thì nghe cũng như đúng vậy thôi. Tình yêu ở đâu để mà bước vào? Tình yêu tự nó không là thừa đất, không là cánh đồng. Tình yêu không giống như một bản đồ vẽ sẵn. Rồi ai nấy chọn một ngã. Tình không chờ sẵn như căn nhà rồi ta vào ở. Đức Kitô không bước vào yêu mà Ngài là Tình Yêu vào thế gian (Ga 3: 16). Như thế, bước vào yêu theo nghĩa đẹp nhất là tình yêu đưa ta bước tới. Tình yêu nơi trái tim Đức Kitô đưa bước chân Ngài lên Núi Sọ. Ngài không lên Núi Sọ tìm tình yêu mà là tình yêu thúc đẩy Đức Kitô gặp Thập Giá, để Thập Giá có tình yêu.

Tình yêu và bước chân.

Trong cuộc đời sẽ có hai bước chân của hai lối đi khác nhau về tình yêu. Một bước chân vào đời do tình yêu đưa lối. Và một bước chân tìm lối đi của tình yêu trong đời.

– Bước chân do tình yêu đưa lối thì có năng lực và không bao giờ bước sai. “*Bỏ lại chín mươi chín con chiên đó mà đi tìm con chiên lạc*” (Mt. 18: 12-13). Những bước chân này đi tới đâu là rộn rã yêu thương tới đó. “*Vì Cha quá yêu thế gian nên đã sai Con Một vào thế gian*” (Ga 3: 16). Không

là chân đi tìm tình yêu mà là tình yêu đẩy chân đi tìm.

– Còn lối bước thứ hai là bước chân đi tìm tình yêu. Bước chân này rất dễ lâm đường lạc lối. Tình yêu không có sẵn khơi khơi. Bởi đó, làm sao tìm thấy tình yêu được. Họ không thấy tình yêu mà chỉ thấy cái họ thích yêu.

Khi tôi gặp người tôi thương mến, điều ấy có nghĩa là tôi bắt gặp điều làm tôi yêu thích. Tôi phải để tình yêu trong tôi lên tiếng thẩm định cho sự gặp gỡ này. Rạo rực của con tim khi gặp người tôi mến thương thúc đẩy tôi phải ôm giữ. Rồi, từ đó tôi ngỡ rằng đó là tình yêu và tôi đã gặp tình yêu. Khi trong tim tôi không có tình yêu thì sự ôm giữ này trở thành cuồng phong, vì tôi làm lẫn cho đó là tình yêu. Nếu trái tim tôi có tình yêu thì tình yêu sẽ lên tiếng thẩm định và câu trả lời có thể là không cho phép tôi bước tới. Nếu bước tới, bước chân đó sẽ sai vì không nghe tiếng tình yêu nói mà chỉ là tìm cái tôi thích yêu.

Nếu nói gặp người tôi thương mến là gặp tình yêu thì làm sao có trung thành trong hôn nhân luôn luôn gặp những người yêu mới.

Đức Kitô không bao giờ đi sai vì chân Ngài được tình yêu thúc đẩy. Trước giờ chết, trước kẻ có quyền kết tội, Ngài không chối từ, không trốn tránh vì Ngài có tình yêu làm sức mạnh. Trên đường đời có những quãng vắng khắc nghiệt vì sỏi đá. Tình yêu sẽ đẩy chân bước tới. Còn bước chân đi tìm tình yêu sẽ phân vân ngại ngùng tránh né. Bởi đó, trong hôn nhân, và người tu sĩ cũng thế, không có lạc lối trong tình yêu mà chỉ là không có tình yêu nên mới lạc lối.

Những bước chân riêng.

Mỗi người có một lối nên không thể lấy bước chân kẻ khác làm bước chân của mình. Sự nghèo khó, lý tưởng, con cái, giáo dục, thân xác, hoàn cảnh của mỗi gia đình không giống nhau. Ấng màu nào cũng đẹp nhưng nó phải phù hợp với ơn gọi của nó. Bước lẫn sang lối đi của người khác là lạc lối. Vì lối đi của người khác đúng với họ mà thôi nên khi lấy cái đúng của họ làm của mình nó dễ trở thành cái sai. Khó mà nhận ra cái lạc lối của mình khi mình đi trong lối đi của kẻ khác, bởi vì cứ nghĩ rằng nó đúng với tha nhân thì cũng đúng với mình.

Những bước chân phải cùng nhau đi mà không đi cùng nhau là đi sai.

Những bước chân phải đi đơn lẻ mà cứ quyền luyện nhau cũng là đi không đúng. Huyền nhiệm của những bước chân là thế.

Có những bước chân âm thầm. Có những bước chân trong chiều mưa. Là những bước chân riêng, nhưng bước chân nào thì cũng biết mỗi. Đường ở đâu hay ở đó, hôm nay hay ngày mai, ở đâu và thời gian nào thì đường cũng có thể làm chân êm, gây thương tích đau đớn. Đường dài lắm. Nhất là đường sám hối, đường muốn tập nhân đức. Bởi vậy, chân cần nghỉ ngơi, cần xoa dịu. Là những bước chân riêng, nhưng cùng một ơn cứu độ. Có phải vậy mà đường chiều thập giá là Simon vác thập tự cho Đức Kitô đỡ té ngã. Có phải thế mà hôn nhân cùng nhau đi.

Lạy Chúa, khi biết mình sắp xa các môn đệ, Chúa đã rửa chân cho họ. Nếu chỉ nhìn những bàn chân được rửa như một gương khiêm nhường Chúa đã làm thì con thấy chưa đủ. Bỏ trời cao xuống trần chưa đủ là khiêm nhường sao. Sinh ra trong nghèo khổ đủ cho con thấy Chúa thế nào rồi. Thái độ rửa chân cho chúng con là hình ảnh tuyệt vời ý nghĩ của những bước chân. Cần thiết lắm. Một ý

nghĩ rất sâu của những bàn chân sẽ bước đi rất chơi vơi trong đời. Sắp chết là Chúa sắp bước những bước chân vô cùng mạo hiểm. Ai có thể đi theo những bước chân gian nan khổ nạn ấy? Phải là những bàn chân được Chúa rửa thì mới có năng lực bước theo Chúa vào khổ nạn được. Rửa cho rơi đi những uơng hèn, gian dối, nhỏ nhen. Bàn chân con phải được rửa bằng tình yêu của Chúa để bàn chân ấy có tình yêu thì con mới có thể bước đi trong đời mà không bước sai.

Vì hệ trọng, nên khi bước, chân phải biết mình đang đi đâu và bước như thế nào.

Chúa bảo chúng con rửa chân cho nhau. Bởi, chân nào đi mà không mỏi. Đường dài thăm thẳm. Lối đi nào mà không nhiều lúc dẫm sang đời nhau. Chúng con cần nâng đỡ cho đôi chân nghỉ ngơi, cần được nhắc nhở cho đôi chân tỉnh thức, cần thông cảm cho đôi chân khỏi chán nản.

Lạy Chúa, con phải suy tư như thế nào về bước chân của mình và của người anh em?

Những người nghèo là người phải đi bộ. Và đi bộ thường phải đi bên lề đường. Nếu họ đi bên lề đường chỉ vì nghèo để tránh rộng lối cho con đi, và nếu chỉ vì nghèo mà bước chân bên lề đường ấy làm họ phải bước bên lề cuộc đời thì con nghĩ sao về bước chân của mình.

Nguyễn Tâm Thường, sj.

Hành Hương cùng Fatima Tour: Các Linh Mục:

Ba Lan và Czestochowa: Nhà thờ Đức Bà Đen; Nơi Đức Mẹ hiện ra tại; Võ Nhiễm Nguyên tội; Thánh Maximilian Kolbe; Quê hương của Đức Giáo hoàng Gioan Phaolô II; Đền thờ Lòng Thương Xót; Thánh Faustina; Viếng Đền thờ Faustina tại VCTD, Mộ Muối Wieliczka; Praha; Thủ đô Cộng hòa Séc và Chúa Giêsu Hải Đồng...

Do Thái: Jerusalem, bức tường than khóc, Biển hồ Galile, Lăng Nazareth, Tiệc Cưới Cana, Jericho Núi cam Đỗ, Núi Tabor, Núi Sion, Núi Olive (Chúa Thăng Thiên), Sông Jordan, Bữa tiệc Ly, Vườn Cây Dầu, Chàng Đàng Thánh Giá, Mộ Mẹ Maria, Biển Chết.

Bồ Đào Nha: Thăm viếng linh địa Đức Mẹ Fatima, thăm mộ Nhà Xưa 3 Thánh Trẻ Lucia, Jacinta, Francisco, Viếng nhà thờ chính tòa ở Lisbon, 3 tu viện: Geronimo, Baltalha, Alcobaca, phép lạ Thánh Thể tại nhà thờ Thánh Stephano, Tháp Belem.

Tây Ban Nha: Tham quan Barcelona; Đền thờ Đức Mẹ Đen, Đền Thánh & con Đường Thánh Giacobe, Đền Thánh St. Ignatio (Y Nhã).

Pháp: Thăm viếng Đức Mẹ Lộ Đức & thăm suối, tham dự rước kiệu quốc tế Mẹ Lộ Đức, Thánh Đường Đức Mẹ Mân Côi, Đức Mẹ Vô Nhiễm Nguyên Tội, Tham Dự Bí Tích Sức Dấu.

Nam Tư: Thăm viếng và thăm nguyện tại linh địa Đức Mẹ Medjugorje, Đồi Pobrdo nơi Đức Mẹ Hiện Ra, Nhà thờ Thánh Giacobe có Đức Mẹ Maria đẹp nhất thế giới, Tượng đồng chúa chảy dầu quanh năm.

Các Tour trong năm:

Chuyến 1: Ngày 11 Đến 25 Tháng 5, 2026: 15 Ngày \$3,999+tip Land Tour
Airline: Estimate \$1,199 Cha Linh Hướng: Ca sĩ LM: Christopher Pham Quốc Tuấn

Chuyến 2: Ngày 15 đến 29 tháng 06, 2026: 15 Ngày \$3,999 +tip Land Tour
Airline: Estimate \$1,199 Cha Linh Hướng: Nhạc sĩ, ca sĩ LM. Joseph Trinh Ngọc Danh

Chuyến 3: Ngày 14 Đến 29 Tháng 09, 2026: 16 ngày \$4,299 +tip Land Tour
Airline: Estimate \$1,199 Cha Linh Hướng: Nhạc sĩ, ca sĩ LM. Joseph Trinh Ngọc Danh

Chuyến 4: Ngày 05 Đến 19 Tháng 10, 2026: 15 Ngày \$3,999+tip Land Tour
Airline: Estimate \$1,199 Cha Linh Hướng: LM. Nam Đoàn

Xin Liên lạc để biết thêm chi tiết:
Fatima Tour- ITA# 10623900
9450 Carnation Dr. Westminster, CA 92683
Email: fatimatour135@gmail.com
Phone office: (714)400-1796 Cha Danh: 714-507-8856

ĐẠY LÁI XE

AN TOÀN - KINH NGHIỆM - TẬN TÂM

HỌC VÀ THI BẢNG VIẾT TIẾNG VIỆT

NHẬN ĐƯA ĐÓN PHI TRƯỜNG

XE CÓ HAI THÁNG

XIN LIÊN LẠC: 346-714-6717

CẦN MUA

TẤT CẢ CÁC LOẠI XE HƯ

XE CŨ KHÔNG ĐÙNG, XE ĐÙNG

KHÔNG CHẠY ĐƯỢC CẦN BÁN

MUA GIÁ CAO.

XIN GỌI: 713-482-9267

Dignity Memorial ~ Funeral Homes & Cemetery Parks

Khu vườn an nghỉ:

*Đức Mẹ LaVang - *Đức Mẹ Lộ Đức

*Tobia - *Các Thánh Tử Đạo Việt Nam - *Vinh Cữu

u trong nghĩa trang heimer - *F P Lawndale arthman Reshavem.

Tiffani

Chuyên Viên Tư Vấn Thủ Tục An Táng & Hỏa Táng

Xin Liên Lạc: 832-566-6321

Email: tiffanie.nguyen@DignityMemorial.com

- Địa táng * Hỏa Táng * Lăng Mộ
- Đặt trước được giảm giá và khóa giữ giá lại
- Nhà Quàn * Nghĩa Trang
- Đặt trước không phải trả tiền lời
- Quan Tái * Bình Dung Tro
- Đặt trước được trả góp 3 năm hoặc 5 năm
- Viếng Xác * Lễ Phát Táng
- Đùng để quá trẻ sẽ mất nhiều quyền lợi và discounts
- Đào Mộ/Lấp Mộ * Kim Tinh
- Đùng để gánh nặng và lo lắng cho gia đình
- Mộ Bia * Bia Đứng * Bia Nằm

www.prepaidfunerals.texas.gov
<http://www.dignitymemorial.com/en-us/index.page>

Dignity
LIFE WELL CELEBRATED™

VAN HOUSTON ACADEMY

TRƯỜNG TƯ THỰC VIỆT NAM ĐẦU TIÊN TẠI HOUSTON

- CHÀO ĐÓN HỌC SINH TỪ MẪU GIÁO ĐẾN LỚP 12
- TỶ LỆ TRUNG BÌNH GIỮA GIÁO VIÊN: HỌC SINH LÀ 1:10
- CẤP I-20 - NHẬN HỒ SƠ DU HỌC TỪ DU HỌC SINH VIỆT NAM ĐẾN TOÀN THẾ GIỚI
- TRƯỞNG TƯ THỰC ĐƯỢC CHỨNG NHẬN VỚI ĐẦY ĐỦ ĐIỀU KIỆN TỬ TIỂU BANG TEXAS VÀ LIÊN BANG HOA KỲ
- MIỄN PHÍ CHƯƠNG TRÌNH AFTER SCHOOL

13618 Belloire Blvd Ste E3, Houston, TX 77083 832-359-3417
Facebook.com/VanHoustonAcademy

AIR VANGARD

(832) 279-8839

Chuyên: Sửa chữa, bảo trì, thay mới máy lạnh & Suối, walk-in Freezer & Cooler cho nhà và cơ sở thương mại

THẬT THÀ - TẬN TÂM - UY TÍN
GIÁ CẢ PHẢI CHĂNG

VĂN NGUYỄN
TACLA87904C

More Choice Insurance
THÁI PHẠM
AGENCY
 281-581-9999
 AUTO-HOME-LIFE-COMMERCIAL
 và Lớp Xóa Ticket
 (không có ticket cũng nên học lớp này)
 * Tại Đây có bán điện thoại
V 247
 13236 Bellaire Blvd., @ Synott, Houston, TX 77083

JANET THUY BUI
 Chuyên Nghiệp & Tận Tâm
 Realtor & Mortgage - Loan Originator
 Direct Line:
713-569-1558
 email: janetbui@yaho.com
 R.E. 543438 RMLO-NMLS 311921

Đức Thành - Khô Bò
 11360 Bellaire Blvd, Suite 850 - Houston, TX 77072
 Điện thoại: 281.564.8899

Các loại mứt khô
 Tôm khô Louisiana
 Cá đuối một nắng
 Các loại nước mắt
 Khô gà lá chanh
 Khô heo cháy tỏi
 Trên 200 mặt hàng bán tại tiệm

LỚP HỌC THI BẢNG Lái XE
 Lớp BẢNG VIẾT tiếng VIỆT: thứ Tư và thứ Bảy
 THI LÁI XE TIẾNG VIỆT: từ thứ Hai đến thứ Bảy
 TẬP LÁI XE KHÔNG ĐAU SẼ HOÀN TIỀN LẠI 100%
 Trong khu Lee Sandwich, đối diện Hồng-Kông 4
 Tập xe an toàn, kinh nghiệm, uy tín, xe 2 tháng
 Giá cả phải chăng
 Xin liên lạc: **TRUNG 832-275-0950**
THẮNG: 713-391-4573

LUCKY STAR
 DECORATING & DESIGNS
281-902-8888

*Đại hạ giá gỗ Laminate
 dày 12.3mm / \$ 1.29 sqf
 *Tiền công chỉ có \$1 / 1sqf
 *Định giá & giao vật liệu free
 *Sẽ đem mẫu tới tận nhà
 *Đặc biệt làm cầu thang \$59.00
 cho một bậc (tiền công + vật liệu)
 *Chúng tôi làm overnight cho
 những cơ sở thương mại
 www.luckystarflooring.com

NGHĨA TRANG VIỆT NAM
 FOREST PARK EAST FUNERAL HOME
 21620 Gulf Freeway - Webster - TX 77598
 ĐẤT NGHĨA TRANG * NHÀ QUẦN * AN TÁNG * HOA * MỘ BIA
 L/L Kim Ghi: 713-391-4708

Phong Construction
 Chuyên lợp mái nhà
 Build: tiệm, xây thêm phòng, làm sheetrock
 Sơn sửa, lát gạch- gỗ laminate
 Làm ống nước, thay bình nước nóng
 Thay cửa sổ, đồ xi măng
 Làm đá Granite countertop
 Xin Liên Lạc Phong: (832)790-1518
 (Định giá miễn phí)

Plumbing Service
 Thợ ống nước
 Có License and Insured
 Sửa Chữa
 và Lắp ráp hệ thống nước nhà
 A/C Installation & Repair
 CERTIFIED BACKFLOW TESTER.
 Xin gọi cho Tuấn Đình # 832-654-6727

T-N DENTAL CENTER
 14360 Bellaire Blvd, Suite 104
 Houston, TX 77083
 Đối diện Fiesta, gần xa lộ 6
281-575-8008
 Nữ Bác Sĩ Nha Khoa
NGUYỄN THU NGUYỆT DDS
 Doctor of Dental Surgery
 Tốt nghiệp: Marquette University, Milwaukee, WI
 Bằng hành nghề tại Texas, California, Wisconsin
 Và 9 tiểu bang thuộc Central Regional USA
 Hiện là Bác sĩ điều trị của Harris County
 Hospital District, Houston, Texas.
 Đảm trách **NHA KHOA TỔNG QUÁT**
NHA KHOA THẨM MỸ
NHA KHOA NHI ĐỒNG

AB REALTY & MORTGAGE
 11602 Bellaire Blvd Ste C Houston TX 77072
 Mua - Bán - Thuê - Mướn - Quản Trị
 Vay Tiền - Nhà - Đất và Cơ Sở Thương Mại
281-568-9988
 CỔ CHƯƠNG TRÌNH PRIVATE LENDER
 *Không cần chứng minh
 lợi tức hoặc credit xấu*
 ĐẶC BIỆT VAY TIỀN FHA
 CHỈ CẦN DOWN 3.5%
 Christine Quỳnh NMLS 268981
 www.ABRealtyMortgage.com

TWFG Insurance Services, Inc.
 Đại diện nhiều hãng bảo hiểm
 danh tiếng như:
 Safeco, Hartford, Progressive,
 Metlife Auto, Travelers...
 Xin L/L để mua bảo hiểm tốt & rẻ.
281-444-9300
 Joseph Vu
 13480 Veterans Memorial Dr., Ste. P4, Houston, TX 77014

NINH AIR
 Air Conditioning & Heating
 Chuyên máy lạnh, sưởi & nước nóng
832-359-8430
 www.NinhAir.com

Thợ Điện (Electrician)
 Tự Nguyễn chuyên về điện.
 Sửa chữa và thay mới, nhận làm từ nhỏ đến lớn
 thay hộp điện tư nhân và thương mại.
 Thay bình nước nóng - Thông ống cống
 Có 25 kinh nghiệm có bằng điện
 việc làm đảm bảo.
 713-240-1206 or 713-261-8095

Bác Sĩ
NGUYỄN X. CƯỜNG
 Chuyên trị và giải phẫu
TAI - MŨI - HỌNG
281-933-1700
 Đo thính lực & cấp máy trợ thính
 9225 Boone Rd. Houston 77099
 11914 Astoria # 555 Houston 77089

HƯƠNG XUÂN TOFU
 8388 W. Sam Houston S. Suite 134 - Houston, TX 77072
 * Hương Xuân sản xuất đậu hũ tươi (trắng) và chiên mỗi ngày
 * Đậu hũ Hương Xuân không dùng thạch cao & chất bảo quản
 Xin gọi: **832.581.5180 & 281.416.6231**

ĐỨC HƯƠNG
GIÒ CHẢ
 CHUYÊN SẢN XUẤT
 GIÒ CHẢ NÔNG
 MỖI NGÀY:
 Giò Lụa
 Giò Bò Thi Là
 Giò Huế
 Giò Thủ
 Giò Bì
 Giò Gà Nấm Hương
 Chả Quế, Chả Chiên
 Nem Chua
 Chả Bông
 Bánh Dầy, Bánh Giò
 281.988.6155
 Đặc biệt
 KHÔNG DÙNG
 HÀN THE
 11360 Bellaire Blvd., #950 - Houston, TX 77072
 (Trong khu Tượng Đài Chiến Sĩ, đối diện nhà hàng A Lý)
 Tiệm Chính Gốc Của Đức Hương Cali
 Giờ mở cửa: 7am - 7pm • 6 ngày 1 tuần (ngôi thứ 4)

Thủy Nguyễn
 REALTOR
 281-774-8047
 thuynguyen123@yahoo.com
 Mua, bán, thuê nhà hay có
 nhu cầu liên quan đến địa
 ốc, xin liên lạc Bích Thủy.
 Hãy tin rằng bên cạnh quý vị
 là một người tận tâm, chu
 đáo, làm việc hữu hiệu cho
 lợi ích của quý vị

CÔNG TY ĐIỆN LỰC
TPL
 TEXAS POWER & LIGHTING
ENERGY
713-552-0484
 www.tplenergy.com